
TỈNH TÔNG
NHẬP MÔN

MỤC LỤC

- 9. **I. Vì sao tu hành pháp môn Tịnh độ?**
- 21. **II. Tam phước**
 - 1. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp
 - 2. Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi
 - 3. Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả
- 55. **III. Chương ngại của hành giả**
- 73. **IV. Tiêu trừ chương ngại**
 - 1. Không tìm lỗi người
 - 2. Không khen mình chê người

89. V. Pháp thanh tịnh giải thoát

1. Xa rời huyên não
2. Ít muốn biết đủ
3. Xa rời lợi dưỡng
4. Dùng tâm không mong cầu thuyết pháp
5. Không dùng tâm tham ô để thuyết pháp
6. Không lấy việc cung kính, cúng dường để bản thân yên vui làm lợi ích
7. Dùng tụng kinh niệm Phật để đè nén vọng niệm

103. VI. Chánh pháp tuyệt đối tương ứng với lợi ích chân thật

113. VII. Bốn nguyên tắc để phân biệt chánh tà

117. VIII. Hạnh tốt và hạnh xấu

131. IX. Ba cương lĩnh lớn của hành môn

137. X. Điểm quan trọng của hành môn

151. XI. Phụ lục

1. Người nội trợ trong gia đình làm sao để tu Bồ-tát đạo ngay trong đời sống thường ngày
2. Tinh yếu pháp thập niệm

Kính thưa chư vị đồng tu,

Lần này thời gian tụ hội của chúng ta tuy rất ngắn, gần đây đúng lúc tôi giảng kinh ở Los Angeles và San Jose, có không ít đồng tu đến gặp tôi nói đến việc công phu tu học không đắc lực. Ở trong kinh luận, Phật nói đến công đức lợi ích thù thắng nhưng chúng ta vẫn không thể gặt hái được gì. Rốt cuộc nguyên này nằm ở đâu? Cho nên ba ngày này, tôi nghĩ chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận một chút về vấn đề này.



I. VÌ SAO TU HÀNH PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ?

Tu học Phật pháp, mục tiêu hàng đầu của chúng ta đương nhiên sẽ là liễu thoát sanh tử, siêu việt luân hồi, đây là một vấn đề lớn, chính là “một đại sự nhân duyên” mà Phật giảng trong kinh Pháp Hoa. Trong rất nhiều kinh luận Đại thừa đức Thế Tôn nói cho chúng ta biết, bất luận là trên lý luận hay phương pháp, không gì không lấy điều này làm mục tiêu cuối cùng.

Nhưng Phật pháp truyền đến ngày nay, y theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc thì đã được 3000 năm, còn theo ghi chép của người ngoại quốc thì cũng đã hơn 2500 năm. Pháp truyền qua thời gian dài như vậy sẽ không tránh khỏi sanh ra những điều không tốt. Trong kinh điển Đại thừa thường gọi hiện nay là thời kỳ mạt pháp, cũng tức là 2500 năm sau khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni diệt độ, căn tánh của chúng sanh ở thời đại này dĩ nhiên là không giống với thời xưa. Bởi vì có rất nhiều kinh luận và pháp môn không phải là không tốt, nhưng người hiện nay như chúng ta tu học không được, thực sự là nói được mà làm không được!

Y cứ theo lý luận và nguyên tắc của kinh điển Đại thừa, cho dù là tu học bất kỳ pháp môn nào, Hiển giáo cũng tốt, Mật giáo cũng tốt, Thiền tông cũng tốt, Giáo hạ cũng tốt, tất cả đều cần phải đoạn kiến tư phiền não mới có thể liễu thoát sanh tử. Cái gì gọi là kiến tư

phiền não? Nói một cách đơn giản thì “kiến” chính là chỉ cho kiến giải sai lầm, cách nhìn sai lầm đối với vũ trụ nhân sinh, đó gọi là “kiến phiền não”. “Tu” là chỉ cho tư tưởng sai lầm và cách nghĩ sai lầm. Phạm vi bao hàm của “kiến tu” quá rộng, quá lớn.

Trong kinh luận đức Phật đem vô lượng kiến tu phiền não quy nạp thành mười loại lớn, đây là để thuận tiện cho việc thuyết pháp. Mười loại lớn này đã bao gồm tất cả, nhưng thật ra mà nói người hiện nay không đoạn được, một thứ cũng đoạn không nổi, huống hồ là mười loại lớn! Nếu như đoạn không được phiền não thì tu học cả đời này sẽ không thể thành tựu. Đây không phải là vấn đề của một người nào đó mà là căn bệnh chung của người hiện nay.

Chúng ta từ trong cuốn “Niệm Phật Luận” của Đại sư Đàm Hư có thể xem thấy được, ngài đã rất cảm khái mà nói, cả đời

ngài gặp được, nghe được người tham thiền đắc thiền định đã là rất ít, rất ít rồi; còn người tham thiền khai ngộ thì không những cả đời chưa gặp, mà nghe cũng chưa từng nghe qua, đây là nêu ra một thí dụ để nói.

Nếu như tham thiền không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì không tính là thành tựu; đắc thiền định, công phu của định có cạn có sâu, công phu cạn thì sanh tới Sơ thiền, Nhị thiền, công phu sâu thì sanh tới Tam thiền, Tứ thiền. Trời Tứ Thiền và trời Tứ Không cũng chưa thoát khỏi thiên đạo, hướng hồ người đạt được thiền định đã như “lông phụng sừng lân” rồi. Đây chính là nói rõ chúng sanh trong thời kỳ mạt pháp phiền não tập khí của bản thân rất nặng, lại còn thêm hoàn cảnh ngoại duyên không tốt. Cái gì là “không tốt”? Danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỵ (tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ) đều đang mê hoặc dụ dỗ; bên trong có phiền não, bên ngoài có mê hoặc

thì bạn làm sao có thể thành tựu cho được?

Huống hồ trong lúc tu học, những đại đức thời xưa thường nói là “không thật thà”, câu nói này nghe rất có sức nặng, ý nghĩa cũng rất sâu, rất rộng. Chúng ta nghe xong thường không để ý, cười cười rồi thôi, không hề xem trọng, không biết được câu nói này đã nói trúng yếu điểm của chúng ta.

Vì sao không thật thà? Việc này không ngoài hai nguyên nhân, nếu y theo kinh Phật mà nói thì đây gọi là thiện căn mỏng, không có phước báo. Nếu dùng lời hiện nay mà nói thì:

Thứ nhất: Chúng ta đối với nghĩa kinh chưa thực sự hiểu rõ.

Thứ hai: Chúng ta chưa nếm đủ nỗi khổ cực trong thế gian.

Cho nên tu học không thành thật, như vậy sẽ bỏ lỡ việc lớn của cả đời chúng ta.

Vậy thì phải làm sao mới có thể đạt được lợi ích thù thắng trong Phật pháp? Tu học như thế nào để ngay trong một đời này của chúng ta mới chân thật có thành tựu? Đây đều là sự mong mỏi trong lòng của mỗi vị đồng tu. Chúng ta đã có nguyện vọng này, nhưng tâm nguyện này có thật sự khẩn thiết hay không? Nếu như thật sự có nhận thức này, thật sự có tâm nguyện khẩn thiết, vậy thì người này trong kinh Phật gọi là “người giác ngộ”, họ chân thật đã giác ngộ rồi!

Nếu như chúng ta vẫn sống mơ mơ màng màng, qua được ngày nào hay ngày đó, dùng tâm thái như vậy để học Phật thì vẫn là sống trong vô minh mê hoặc y như cũ, chẳng có giác ngộ, công phu tu học của họ làm sao đắc lực cho được!

Những năm gần đây, chúng tôi trong các buổi diễn giảng, quý vị cũng nghe được từ các băng ghi hình, đã có một số được viết

thành sách, mọi người cũng đều xem thấy, chúng ta phải bắt đầu học từ đâu? Nhất định phải từ “Tam phước, Lục hòa”, Lục hòa không phải chỉ dành riêng cho đạo tràng của người xuất gia, nếu như Lục hòa chuyên dành cho đạo tràng của người xuất gia vậy thì người tại gia làm sao mới có thể thành tựu?

Chúng ta nhất định phải hiểu được Lục hòa không phân biệt tại gia hay xuất gia, cho nên Phật pháp là pháp bình đẳng. Đặc biệt là pháp môn Tịnh độ, A-di-đà Phật là đại từ đại bi, có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh trong chín pháp giới bình đẳng thành Phật, cho nên trong thời mạt pháp muốn thành tựu được thì chỉ có pháp môn này mà thôi.

Trong số những người niệm Phật vãng sanh, có người đứng mà đi, có người ngồi mà đi, biết trước ngày giờ ra đi, không có bệnh khổ, chúng ta đích thực là tận mắt nhìn thấy,

cũng có khi nghe thấy. Pháp môn này gọi là “đạo dễ hành”. Nền tảng tu học của pháp môn này vẫn là Tam phước, Lục hòa. Tôi nghĩ đồng tu chúng ta ai ai cũng biết Tam phước, Lục hòa, ai cũng có thể nói được, nhưng đã làm được chưa? Chưa làm được thì không có tác dụng gì.

Mấy tuần trước tôi thuyết giảng ở Los Angeles, có một vị đồng tu đến nói với tôi, ông nói ông trì kinh.

Tôi hỏi: Ông trì kinh gì vậy?

Ông nói: Ông đã trì kinh Vô Lượng Thọ được ba ngàn lần.

Tôi liền bảo với ông: Ông không phải trì kinh.

Ông hỏi: Vậy thì là gì? Mỗi ngày con đều đọc tụng mà.

Tôi nói: Ông chỉ đọc kinh, ông đọc được ba ngàn lần, ông không có trì.

Ông hỏi: Thế nào gọi là trì?

Tôi trả lời: Trì nghĩa là làm được, những gì Phật dạy trong kinh ông đã làm được hay chưa? Nếu chưa làm được thì gọi là đọc kinh, ngay cả “niệm kinh” cũng không phải, niệm là gì? Niệm là trong tâm ông thật có, ông chỉ là hữu khẩu vô tâm, có đúng hay không?

Ông nói: Dạ đúng.

Hữu khẩu vô tâm thì gọi là đọc kinh, niệm kinh còn không có thì sao có thể gọi là “trì kinh” cho được?

Tôi đưa ra một câu nói trong kinh: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người”*, ông làm được hay không? Kể ra thì ông vẫn thật thà, ông lắc đầu và nói: “Con chưa làm được”, nếu chưa làm được thì không phải là trì kinh. Trong kinh luận Đại thừa đức Phật nói với chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”*, thọ trì được đặt ở đầu tiên. Bạn đã

hiểu những lý luận mà Phật giảng, bạn đã rõ ràng phương pháp, bạn có thể đem lý luận, phương pháp hoàn toàn làm được trong đời sống thường ngày, đó mới gọi là thọ trì. Cho nên thọ trì và đọc tụng là hai chuyện khác nhau, không thể xem là giống nhau.

Tôi dạy những người mới học Phật, ban đầu phải đem kinh đọc ba ngàn lần, mục đích để làm gì? Đó là dạy bạn ghi nhớ những lời giáo huấn trong kinh điển không bao giờ quên, nhất định phải ở trong đời sống, ở trong xử sự, đối người tiếp vật làm cho được, đây gọi là thọ trì, như vậy mới có cảm ứng. Giả như bạn không làm theo, sau đó bạn đến nói với tôi là bạn có cảm ứng, tôi có tin tưởng hay không? Tôi tin. Tại sao tôi tin? Cảm ứng của bạn không phải là cảm ứng với chư Phật, Bồ-tát, mà bạn cảm ứng với yêu ma quỷ quái, thật sự có cảm ứng! Yêu ma quỷ quái gia trì cho bạn, giúp cho bạn tăng trưởng thêm tham sân si, giúp cho bạn tạo thêm ác nghiệp, giúp

cho bạn nhanh đọa địa ngục A-tỳ hơn.

Trong kinh Lăng Nghiêm đoạn sau cùng đức Thế Tôn nói người học Phật chúng ta có năm mươi loại ấm ma, ma sẽ gia trì, chúng ta không thể xem thường sức mạnh, oai thần của ma. Nếu tâm của bạn chánh, hạnh chánh thì sẽ cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ-tát; nếu tâm tà, hạnh tà thì sẽ cảm ứng đạo giao với yêu ma quỷ quái.

Xã hội ngày nay rất phức tạp, tình hình trong lục đạo so với chúng ta lại càng phức tạp hơn. Một người ở trong thời đại này muốn liễu sanh tử, thoát tam giới đích thực không phải là chuyện dễ, nhưng cũng không thể xem nó là việc quá khó, nếu xem quá khó thì cũng là sai lầm. Đích thực là có con đường, có phương pháp, nhất định phải tuân theo lời dạy của Phật-đà, y giáo phụng hành.



II. TAM PHƯỚC

1. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp

Phước thứ nhất trong tam phước là hiếu dưỡng cha mẹ, chúng ta đã giảng được rất nhiều lần rồi. Kinh thì chúng ta không thuộc, nghĩa của kinh thì mơ hồ không rõ, tâm hạnh lại trái ngược với lời dạy trong kinh, đây là đại bất hiếu, đại bất kính, nhất định phải biết được điều này.

Phụng sự sư trưởng. Chúng ta học Phật, vị thầy đầu tiên của chúng ta chính là Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, Bốn sư dạy chúng ta học theo A-di-đà Phật, cho nên A-di-đà Phật cũng là Bốn sư của chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta ở trong đời sống thường ngày, tâm ấy có giống với tâm của Phật hay không? Suy nghĩ có giống với suy nghĩ của Phật hay không? Tâm của Phật, suy nghĩ của Phật là những gì? Những gì nói trong kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà chính là chân tâm của Phật, là hành trạng của Phật. Chúng ta có nghiêm túc thể hội hay không? Có nỗ lực đi làm hay không?

Tu hành là y chiếu theo những tiêu chuẩn của Phật đã nói, đem những cách nghĩ, cách nhìn sai lầm của chúng ta trong đời sống hằng ngày sửa đổi trở lại cho đúng, đây gọi là tu hành. Nếu như mỗi ngày chúng ta giả làm hình dáng của người học Phật, nhưng

trên thực tế là đang lừa mình dối người, cảm ứng này nhất định là ma, không phải là Phật, là ma đến gia trì cho bạn. Dụng ý của ma đến gia trì là gì? Là muốn tiêu diệt Phật pháp, chương ngại Phật pháp.

Không những trong đời này của bạn không thể tự tại, không thể như ý, tương lai quả báo còn đáng sợ hơn nữa. Chúng ta có ý thức đến hay không? Chúng ta có cảnh giác đến hay không? Cho nên tôi khuyến khích các đồng tu, cơ duyên của chúng ta quả thật là vô cùng thù thắng, ở trong đời này mà mất đi thân người rồi đọa vào ba đường ác thì thật sự là rất đáng tiếc, nói khó nghe hơn là quá oan uổng, không đáng chút nào.

Cho nên nền tảng của Phật pháp, căn bản của căn bản chính là “hiếu kính”. Dem hiếu kính mở rộng ra, hiếu kính tất cả chúng sanh, đây là học Phật. Nếu như có thể làm được hiếu kính tất cả chúng sanh, vậy thì

chúc mừng bạn, bạn không những thoát khỏi luân hồi mà bạn còn thoát khỏi mười pháp giới. Bởi vì chân thật hiếu kính hết thầy chúng sanh thì chỉ có Pháp thân Đại sĩ mới có thể làm được. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, phải từ Viên giáo Sơ trụ trở lên mới có thể làm được. Bởi vậy không thể không phát tâm, sau khi phát tâm rồi thì phải hết sức nỗ lực thực hành, phải làm cho bằng được.

Trong các việc làm thì nghiệp sát là tội nghiệp nặng nhất, cho nên Phật đã tổng hợp lại trọng tâm của giới luật, ngài dạy chúng ta “từ tâm không giết”. Trong nhà Phật thường nói: *“Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”*. Phải vun bồi tâm từ bi, tuyệt đối không được sát hại, thậm chí cũng không được làm khổ não tất cả chúng sanh. Không có tâm từ bi thì không thể học Phật, nào hại chúng sanh thì nhất định sẽ kết rất nhiều oán thù, cho nên những oan gia chủ nợ này báo thù lẫn nhau không bao giờ dứt.

Người giác ngộ nhất định không thể kết oán thù với chúng sanh, phạm là người kết oán thù với chúng sanh đều là vì mê hoặc điên đảo, đều là bị vô minh phiền não che lấp. Phải tu thập thiện nghiệp, đây chính là nền tảng của hành môn, chúng ta phải đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào trong đời sống thường ngày, tiêu chuẩn đều là những lời dạy bảo trong kinh luận, phải từ nền tảng này mà vào cửa Phật.

2. Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi

Vào cửa Phật thì đầu tiên là thọ Tam quy y, đây là Phật dạy cho chúng ta cách thoát ly lực đạo luân hồi, là phương hướng mục tiêu dẫn đến Bồ-đề Niết-bàn, gọi đây là “Tam bảo”. Tam bảo chính là *giác - chánh - tịnh*, mọi lúc mọi nơi giữ gìn tâm giác ngộ của chính mình, giác mà không mê. Chúng

ta từ trước tới nay mê mà không giác, bây giờ chuyển trở lại gọi là “quay về”. Quay trở lại thì phải nương tựa vào “giác mà không mê”.

Lại dạy cho chúng ta từ những tri kiến sai lầm, cách nghĩ, cách nhìn sai lầm quay đầu trở lại, y theo chánh tri chánh kiến; tri kiến như thế nào mới được xem là chánh? Phật, Bồ-tát tuyệt đối sẽ không nói: “Tri kiến của ta mới là chánh tri chánh kiến, tri kiến của các vị đều là tri kiến sai lầm”, không có Phật, Bồ-tát như vậy.

Phật, Bồ-tát nói với chúng ta: “Tri kiến tương ứng với tự tánh là chánh tri chánh kiến, tri kiến trái ngược với tự tánh là tà tri tà kiến”, nói theo cách này thì chúng ta mới phục. Bởi vì chúng ta chưa minh tâm kiến tánh nên phải thừa nhận cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đều là sai lầm, cho nên lúc mới bắt đầu học không thể không nương nhờ vào Phật. Nhưng Phật nói rất hay, Phật không

dạy chúng ta vĩnh viễn nương dựa vào ngài, cho nên chỉ nương dựa vào ngài trong một thời gian ngắn, không dạy chúng ta nương dựa vào ngài mãi mãi. Phật dạy chúng ta tự mình phải minh tâm kiến tánh, sau khi kiến tánh rồi thì không cần phải nương dựa vào ngài nữa. Nhưng trước khi chưa kiến tánh, nếu chúng ta không nương dựa vào ngài thì không có phương pháp thứ hai nào tốt hơn.

Minh tâm kiến tánh nói dễ dàng như vậy sao? Nhất định phải đoạn phiền não, phá phiền não chướng! Phiền não đã chướng ngại tự tánh của chúng ta, bạn có phiền não thì nhất định không thể kiến tánh, còn phải học pháp môn. Học pháp môn cũng phải phá sở tri chướng, sở tri cũng làm chướng ngại tự tánh. Phải phá trừ hai thứ chướng ngại lớn này thì mới có thể minh tâm kiến tánh.

Lời này nói ra thì dễ mà để làm được thì quá khó, cho nên Phật dạy những phạm

phu nghiệp chương sâu nặng và căn tánh ám độn như chúng ta phải phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, đây là phương pháp quá tuyệt diệu. Có thể tạm thời không cần đoạn kiến tư phiền não mà vẫn được vãng sanh Tây Phương Tịnh độ, cũng không cần tu học vô lượng pháp môn, chỉ cần đầy đủ ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” thì đều có thể vãng sanh. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp A-di-đà Phật, hết lòng học với A-di-đà Phật, đến nơi đó rồi mới đoạn phiền não, mới học pháp môn, như vậy chúng ta mới có thể được cứu.

Do đó thọ trì Tam quy, chúng ta phải quy y A-di-đà Phật, quy y kinh điển Tịnh tông. Kinh điển Tịnh tông hiện nay chỉ có năm kinh một luận, bạn quy y năm kinh một luận thì rất tốt, nếu như chê nhiều thì hãy chọn một quyển nào đó trong sáu quyển cũng được. Cũng có người sẽ hỏi, một quyển không phải là quá ít hay sao? Chúng ta xem

thấy trong Vãng Sanh Luận, xem thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ xưa tới nay có nhiều người ngay cả một bộ kinh cũng không biết, trọn đời chỉ niệm một câu A-di-đà Phật, họ cũng có thể đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Một câu danh hiệu cũng có thể thành tựu, huống hồ là một bộ kinh? Chúng ta ở đây phải chân thật tin tưởng, giống như trong kinh Kim Cang nói: “Lòng tin không đổi”, như vậy chúng ta mới có thể thành tựu.

Tăng bảo, chúng ta quy y Đại Thế Chí và Quán Thế Âm, trong Tịnh tông chúng ta quy y Tam bảo là thực hiện trên sự tướng. Đại Thế Chí đại biểu cho lý trí, không phải cảm tình, Quán Thế Âm đại biểu cho từ bi. Cho nên, bảo bạn quy y Tăng là bảo bạn quy y từ bi của lý tánh chứ không phải là từ bi của cảm tình; từ bi của cảm tình sẽ làm hỏng việc, từ bi phải dùng lý trí để làm nền tảng, như vậy mới gọi là thọ trì Tam quy.

Chữ “giới” trong “đầy đủ các giới”, chúng ta có thể giải thích là những lời răn dạy của đức Phật trong tất cả kinh điển, chúng ta đều phải tuân thủ. Giới không phải là những giới điều khô khan cứng nhắc, bạn hãy tỉ mỉ mà xem những lời dạy bảo trong kinh điển thì sẽ biết được những giới điều này đều bao gồm ở trong đó, không hề thiếu sót. Lại từ trên nền tảng này kế nhập vào pháp môn của Bồ-tát.

Pháp môn của Bồ-tát thứ nhất là phát tâm rộng lớn, phát Bồ-đề tâm. Muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì các vị đồng tu phải ghi nhớ thật kỹ điều này. Ở trong kinh, Phật đã giảng điều kiện vãng sanh cho chúng ta, gồm “hai câu tám chữ”. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói đến ba bậc vãng sanh, bất luận là bậc thượng, bậc trung hay bậc hạ đều là giống nhau, đều phải “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”.

Cái gì là Bồ-đề tâm? Chính là tâm muốn độ chúng sanh, “*chúng sanh vô biên thế nguyên độ*”; nếu như bạn còn chán ghét chúng sanh này, bạn còn không thích chúng sanh này thì bạn có thể đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được không? Nói cho quý vị biết, bạn không thể đi! Đừng nói một ngày niệm một trăm nghìn câu Phật hiệu, cho dù niệm một triệu tiếng Phật hiệu thì bạn cũng không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Bạn không có Bồ-đề tâm, điều này không thể không chú ý!

Lúc trước thầy Lý thường nói, người thời nay niệm Phật, một vạn người niệm Phật khó được hai đến ba người vãng sanh. Không phải họ không tinh tấn, chuối niệm Phật không bao giờ rời tay, miệng từ sáng đến tối niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật [không ngừng]. Tại sao họ không thể vãng sanh? Vì họ không có Bồ-đề tâm, không phù hợp với tiêu chuẩn vãng sanh. “Nhất hướng

chuyên niệm” thì họ làm được, nhưng “phát Bồ-đề tâm” họ không làm được thì không thể vãng sanh!

Hôm qua, Quán trưởng có nói chuyện với chúng tôi về Khổng Lão Phu Tử, đức học của Phu Tử có từng giai đoạn rất rõ ràng, đây là tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Lão Phu Tử là “*tam thập nhi lập*” (30 tuổi lập chí), lập cái gì? Lập chí! Lập chí mà nhà Nho nói chính là phát tâm mà nhà Phật chúng ta nói đến, Phu Tử lập chí là lập chí học tập, cả đời dốc sức vào nơi học vấn; hôm nay chúng ta lập chí phổ độ chúng sanh, chúng sanh vô biên thế nguyên độ, chúng ta lập là lập chí này, tứ hoằng thế nguyên là lập chí, chúng ta đã thật sự lập hay chưa?

Nhà Nho nói nếu không lập chí thì thành tựu gì cũng không đạt được, tại sao vậy? Bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, cho dù có nỗ lực hơn nữa cũng

sẽ không có kết quả. Pháp xuất thế gian so với pháp thế gian còn phải nghiêm ngặt hơn nhiều, nếu bạn không phát nguyện thì hành kiểu gì? Cho nên thứ nhất là phải phát nguyện, phát Bồ-đề tâm chính là phát đại nguyện. Quá trình học tập của Phu Tử chân thật là tấm gương cho chúng ta.

“*Tứ thập nhi bất hoặc*” (40 tuổi không bị mê hoặc), ngài không bị mê hoặc nữa, không mê hoặc tức là không bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, lôi cuốn, không còn mê nữa. “*Ngũ thập nhi tri thiên mạng*” (50 tuổi biết được mạng trời), “tri thiên mạng” nghĩa là gì? Nghĩa là năm mươi tuổi ngài đã rõ ràng, đã sáng tỏ nhân duyên quả báo. Biết được hết thấy chúng sanh, tất cả đều do hiện tượng của nhân duyên quả báo tuần hoàn nối tiếp nhau mà thôi.

“*Lục thập nhi nhĩ thuận*” (60 tuổi nghe điều gì cũng thông suốt), sáu mươi tuổi tâm

đã định lại, tâm thanh tịnh hiện tiền. Trên kinh Kim Cang nói: *“Tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng”*, trí tuệ chân thật đã hiện tiền. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Đại sư Lục Tổ của Thiền tông nói: *“Nếu người chân thật tu đạo sẽ không thấy lỗi thế gian”*. “Nhĩ thuận” là không thấy lỗi của thế gian; trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần tham vấn cũng không thấy lỗi thế gian, cảnh giới đó là cảnh giới của “nhĩ thuận”.

Đến bảy mươi tuổi thì công phu thành tựu rồi, tâm khi ấy như thế nào? *“Tùy tâm sở dục nhi bất du củ”* (làm theo ý muốn của mình mà không vượt ngoài quy củ). Củ là gì? Hoàn toàn tương ứng với pháp tánh gọi là củ, tuyệt đối sẽ không trái ngược với pháp tánh. Cũng chính là làm theo những gì mà mình muốn, những điều ấy rất tự nhiên hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Điều này tuyệt diệu! Trong nhà Phật chúng ta gọi điều này là “đại tự tại”, đòi

sống tự tại, công việc tự tại, xử sự đối người tiếp vật cũng tự tại, với sự vật cũng đều tự tại. Đây chính là lợi ích chân thật, thọ dụng chân thật mà chúng ta thường nói. Phu Tử có thể đạt được, nói thật ra thì người học Phật phải đạt được càng nhanh hơn, càng viên mãn hơn, vậy thì mới nói được thông suốt.

3. Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả

Điều cuối cùng là “tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa”. Hiện tượng y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là quả báo, quả báo rất phức tạp, nếu nói đến mức độ phức tạp thì nhân tất nhiên phải có tỷ lệ tương đương với quả. Mà trong nhân quả phức tạp như vậy chúng ta nhất định phải hết sức cẩn thận, thời thời khắc khắc cảnh giác chính mình, tuyệt đối không tạo nhân ác.

Hồi trước, khi tôi tiếp xúc tới Phật pháp, điều mà tôi khâm phục nhất đối với Phật-đà là ngài chỉ dạy người ta nhìn lại bản thân, mà không dạy bạn nhìn lỗi người khác. Điều này khiến tôi phục sát đất, tất cả lời răn dạy của đức Phật đều là dạy một mình tôi chứ không phải dạy người khác. Nếu như chúng ta không từ chỗ này mà bước vào, bạn muốn đạo nghiệp thành tựu sớm hơn một ngày thì nhất định không thể làm được. Vì trung tâm của sự tu học Phật pháp là thiền định và tâm thanh tịnh. Nếu như lúc nào cũng nghĩ đến hoàn cảnh bên ngoài, đi phân biệt hoàn cảnh bên ngoài, bạn thử nghĩ xem đến khi nào bạn mới có thể đắc định? Vĩnh viễn không có hy vọng.

Nếu bạn thật sự muốn đắc thiền định, thành tựu tâm thanh tịnh thì phải hoàn toàn không theo đuổi cảnh duyên bên ngoài, mà hãy hướng duyên vào bên trong, đây là chỗ cao minh của Phật pháp. Cho nên Phật pháp

được gọi là “Nội học”, tức là dạy bạn không hướng ra bên ngoài phan duyên. Cảnh giới bên ngoài thì thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, người tốt cũng tốt, người xấu cũng tốt, bạn không cần phải để ý đến nó. Chúng ta dùng tâm chân thành cung kính đối với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng như vậy mà nghịch cảnh cũng như vậy; người tốt cũng như vậy mà người xấu cũng như vậy, tuyệt đối không dùng hai tâm, chỉ thuần là một tâm chân thành. Nếu bạn có thể dùng tâm như vậy thì người tốt, người thiện sẽ khen ngợi bạn, người xấu cũng khen ngợi bạn, vì họ bị bạn làm cho cảm động, họ sẽ đoạn ác tu thiện.

Thế nên Lục Tổ nói rất hay: “Nếu người chân thật tu đạo sẽ không thấy lỗi thế gian”, nếu thường hay thấy lỗi thế gian vậy thì bạn xong rồi. Ngày nay chúng ta mắc phải một căn bệnh rất nghiêm trọng, mỗi ngày từ sáng đến tối đều nhìn thấy lỗi của người khác, nhưng

lại không thấy được lỗi của bản thân. Đến khi nào chúng ta không thấy lỗi của người khác mà chỉ thấy lỗi của chính mình thì bạn thành công rồi, công phu của bạn đã đắc lực, bạn đạt được lợi ích chân thật.

Người khác làm như thế nào thì tự họ có nhân quả của họ, quan trọng là chính mình. Nhân quả của họ, chúng ta không thể chịu thay cho họ, cũng không thể giúp họ thay đổi. Huống hồ trong thời đại này, ai chịu nói lỗi lầm của người khác? Người xưa cũng không dám nói! Chúng ta đọc Lễ Ký, đây là tác phẩm thời nhà Hán, có người nào chịu nói lỗi lầm của bạn? Chỉ có hai hạng người, một là cha mẹ của bạn, còn người nữa là thầy giáo của bạn. Họ có trách nhiệm chỉ ra lỗi lầm của bạn mà bạn không phản kháng; còn như bạn bè nói lỗi lầm của bạn thì bạn sẽ oán hận trong lòng, sẽ chờ dịp phục thù. Cho nên, ai chịu nói ra lỗi lầm của bạn? Không ai chịu nói cả!

Phật, Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp hay dùng cách nói gần nói xa, để cho chúng ta nghe rồi liền suy nghĩ chính mình có phạm lỗi đó hay không. Nếu có thì phải mau mau phản tỉnh, đó gọi là: “Có lỗi phải mau sửa đổi, không có phải cố gắng tốt hơn”. Phật, Bồ-tát sẽ không chỉ thẳng vào lỗi lầm của chúng ta mà các ngài chỉ nói gián tiếp để cho bạn tự mình phản tỉnh, để cho bạn tự mình giác ngộ, tâm của các ngài là thanh tịnh. Cho nên, rất nhiều lỗi lầm được nói trong kinh luận, trên thực tế thì Phật không nhìn thấy bất kì người nào có lỗi, đây là chỗ cao minh trong dạy học của Phật pháp, không mất đi tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải từ những chỗ này mà thể hội, phải từ những chỗ này mà phản tỉnh thì mới cảm nhận được lòng từ bi chân thành của chư Phật, Bồ-tát, từ bi vô cùng; chỉ cần chúng ta nỗ lực, như giáo tu hành, dù cho hoàn cảnh như thế nào thì tự nhiên vẫn có

chư Phật hộ niệm, thần Hộ pháp bảo hộ bạn; bạn không cần phải lo lắng có người đến phá hoại, gây chướng ngại, nếu không như vậy thì người khác chưa đến chướng ngại mà ngược lại chính bạn đã gây chướng ngại cho chính mình trước rồi. Bạn nghĩ đến những chuyện này để làm gì? Đó chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước phá hoại chính mình trước, đây là lý do tại sao chúng ta cần phải nhìn thấu, buông xuống.

Phải tin sâu sự hộ niệm chư Phật, hộ niệm nghĩa là tất cả chư Phật Như Lai thường luôn nhớ đến bạn, thường quan tâm bạn, đây là thật, không phải giả. Hộ pháp thiện thần tôn kính bạn, khâm phục bạn, bảo hộ bạn. Nếu như bản thân lúc nào cũng đề phòng cái này, đề phòng cái kia, vậy thì chư Phật sẽ không hộ niệm bạn, thần Hộ pháp cũng sẽ không bảo hộ bạn, bạn phải tự mình lo liệu, thiệt thòi này quá lớn.

Cho nên “tin Phật”, hai chữ này không dễ chút nào. Đã tin Phật rồi thì đâu còn những thứ vọng tưởng này nữa? Đâu còn những thứ lo âu, buồn phiền này nữa? Điều không còn nữa, như vậy thì mới một lòng hướng về đạo. Đạo ở đâu vậy? Đạo chính là đời sống, chính là mặc áo ăn cơm. Bạn xem thấy trong kinh Kim Cang, vừa mở đầu là đức Phật Thích-ca Mâu-ni đắp y, tay cầm bình bát đi vào thành Xá-vệ khát thực, đó chính là đạo. Từ đó mới biết, đời sống thường ngày không có thay đổi, công việc mỗi ngày cũng không có thay đổi, xử sự, đối người, tiếp vật, tất cả những việc làm vẫn như cũ.

Phật, Bồ-tát và người thế gian khác nhau ở chỗ nào? Người thế gian ở trong mọi cảnh duyên khi khởi tâm động niệm đều là phân biệt chấp trước, trái ngược với đạo. Chư Phật, Bồ-tát trong tất cả sinh hoạt không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không

chấp trước, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đời sống của các ngài tự tại, ứng xử của các ngài cũng tự tại, được đại tự tại, được đại viên mãn.

Đại tự tại, đại viên mãn đều từ trong tâm thanh tịnh mà sanh ra, trong kinh Kim Cang nói được rất hay: “Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng”, sanh thật tướng trí tuệ bát-nhã. Thật tướng trí tuệ bát-nhã hiện tiền thì làm sao không tự tại cho được? Làm sao không viên mãn cho được? Quy kết đến sau cùng vẫn là tâm thanh tịnh vậy!

Cho nên người biết tu hành, ở mọi lúc mọi nơi luôn luôn giữ gìn tâm thanh tịnh, cũng chính là những gì phía trước giảng về giác - chánh - tịnh của Tam quy, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, như vậy mà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì có lý nào không vãng sanh cho được?

Những duyên sự ở thế gian, trong kinh Phật nói: “Có thể làm việc thế gian nhưng không thể có ý thế gian”. Hai câu này nói rất hay, việc của thế gian có thể làm, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, chúng ngại là ở đâu? Chúng ngại ở “ý thế gian”, ý thế gian là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn không nên có những cái này; ý nghĩa của hai câu này rất sâu, rất rộng.

Đức Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, ngài đã giảng những gì? Chính là giảng những cái này, ngàn kinh muôn luận nói cũng không hết; đối người, đối việc, đối vật tôi nghĩ như thế nào, có nghĩ là sai rồi, nghĩ là đã rơi vào trong ý thức, nghĩ chính là vọng tưởng.

Vậy thì bạn muốn hỏi, có người nào mà không có cách nghĩ như vậy? Không sai, mọi người đều là phàm phu, đều có vọng

tưởng, ai mà không phải như vậy? Phật, Bồ-tát không có cách nghĩ này, đáng tiếc là bạn chưa gặp qua, những người bạn gặp đều là phàm phu, cho nên bạn xem những việc này là chuyện bình thường.

Tại sao chư Phật, Bồ-tát không có cách nghĩ như vậy? Chư Phật, Bồ-tát biết được “vạn pháp đều không”, trong kinh Kim Cang nói: “Tam tâm bất khả đắc”; cái gì mà có thể nghĩ thì đều là không, các pháp là từ duyên sanh, mà bản chất của duyên sanh vốn là không, những gì nghĩ cũng là không, vậy nó còn ý niệm gì? Còn cái không nghĩ! Tuy là không nghĩ nhưng lúc giải quyết công việc thì mọi mặt đều tốt đẹp, họ làm sao có thể làm tốt đến như vậy? Đây là trí tuệ đã lưu lộ.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, các bạn xem thử kinh điển của Phật, bạn xem những lời Phật nói có ồn hay không? Rất có thứ lớp, rất mạch lạc, một chút lủng củng cũng

không có, bất luận là giảng về lý hay giảng về sự, câu nào cũng là đạo. Đức Phật có bao giờ khởi lên ý niệm: “Hôm nay tôi phải giảng như thế nào?” Không có! Không khởi tâm, không động niệm, hoàn toàn thuận theo tự tánh, từ trong tâm tánh tự nhiên lưu lộ ra, chính là đáng vẻ như vậy.

Chúng ta khởi tâm động niệm nhưng làm ra vẫn là thiếu sót đủ thứ, giảng như thế nào đi nữa cũng không viên mãn bằng người khác, viết thế nào đi nữa thì cũng không hay bằng văn của người khác. Cho nên, học Phật chính là phải học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, tất cả dùng tâm chân thành, tâm chân thành tự nhiên sanh trí tuệ, tự nhiên được chư Phật gia trì. Gia trì ở đây nghĩa là chư Phật hộ niệm, chăm sóc.

Tâm chân thành là tâm Phật, bạn và Phật là đồng một tâm; tứ hoằng thệ nguyện là

nguyện chung của chư Phật, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh, chúng ta có thể hội được ý nghĩa này hay không? Trong đời sống thường ngày đã làm được mấy phần? Đây là lý do tại sao chúng ta tu hành công phu không đắc lực, tại sao không thể cải thiện đời sống của chúng ta, nguyên nhân là ở chỗ này. Phải lắng lòng mà phản tỉnh, kiểm điểm, chúng ta đã làm sai rồi, ngày nay chúng ta là đang tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí. Phiền não là tham, sân, si, chúng ta tùy thuận những thứ này; mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, nếu vừa ý thì khởi tâm tham, khởi tâm ngạo mạn; không vừa ý thì khởi tâm sân hận, đây đều là ngu si!

Cho nên, bên ngoài hình như là học Phật, nhưng trên thực tế thì đối người, đối việc, đối vật, khi khởi tâm động niệm một mảy may cũng không có sửa đổi. Hai chữ “thọ trì” trong kinh Phật dạy, chúng ta không những không làm được, ngay cả ý nghĩa của

hai chữ này cũng không hiểu, đều đem nó giải sai đi, cứ cho rằng mỗi ngày đọc một biến kinh chính là đã thọ trì, bạn nói xem đã sai đến như vậy!

Nếu muốn công phu đắc lực, thật ra mà nói thì công phu đắc lực chính là cải thiện đời sống của chúng ta, không những đời sống trước mắt được cải thiện mà còn cải thiện đời sau, kiếp sau của chúng ta nữa, ý nghĩa này rất sâu, rất rộng, chân thật là thâm sâu vô cùng. Y theo phương thức sinh hoạt hiện nay của chúng ta, giống như những gì Phật giảng trong kinh điển Đại thừa và Tiểu thừa, sau khi chúng ta mất thân người nếu muốn được lại thân người thì quả thật quá khó, quá khó! Mất thân người rồi sanh đến nơi nào? Phần nhiều là đọa vào ba đường ác.

Làm sao biết được đọa vào ba đường ác? Chỉ cần nghe qua một câu nói của mọi người thì sẽ hiểu rõ, là câu gì vậy? “Chết rồi

đi làm quý”, mọi người đều cho rằng sau khi chết sẽ đi làm quý, không nghe nói chết rồi lại đi làm người, toàn là nghe nói sau khi chết đi làm quý.

Đức Phật nói với chúng ta một chân lý: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, các bạn luôn nghĩ người chết đều đi làm quý, bạn có suy nghĩ này, có cách nghĩ này thì bạn nhất định sẽ đi làm quý. Có mấy người nghĩ sau khi chết lại được làm người hoặc sanh lên trời, làm Phật làm Bồ-tát, điều này rất ít khi nghe thấy! Phần nhiều đều là nghe thấy người chết đi làm quý. Chúng ta đừng cho rằng câu nói này rất bình thường, chưa chắc là đúng, nhưng thật ra câu nói này là đúng, câu nói này không bình thường một chút nào.

Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*, đây cũng là nói rõ lời của Phật, con người sau khi chết muốn được lại thân

người quả thật rất khó. Hơn nữa phải y theo những nguyên lý được nói trong kinh Phật, đòi sau muốn được thân người thì nhất định phải đủ điều kiện của ngũ giới, ngũ giới cùng với ngũ thường mà nhà Nho Trung Quốc chúng ta nói có nội dung giống nhau.

Ngũ thường là “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”. Thứ nhất là nhân từ, bạn làm được hay chưa? Đối người, đối vật có lòng nhân từ hay không? Còn nghĩa, thì đối người, đối việc bạn đã trọn hết nghĩa vụ hay chưa? Tuy là có nhận tiền công nhưng không đặt nặng vào nó, mà phải nghĩ rằng đây là công việc thuộc bổn phận của mình, mình phải tận tâm tận lực làm thật tốt, đây là đạo nghĩa; không phải nhìn tiền công mà làm việc, tiền nhiều thì tôi làm nhiều hơn một chút, tiền ít thì tôi làm ít hơn một chút, người như vậy là không có đạo nghĩa.

Lễ, giữa người với người phải dùng lễ để đối đãi với nhau.

Trí, nói đơn giản chính là lý trí, không phải dùng cảm tình để làm việc.

Tín là tín nhiệm, trong chữ tín quan trọng nhất là “không gạt mình, không dối người”, tự mình gạt mình là làm trái với lương tâm. Tục ngữ chúng ta thường nói là “không có lương tâm”, nếu không có lương tâm thì còn nói gì đến chữ tín nữa? Bên trong thì làm trái với lương tâm của mình, bên ngoài thì dùng trăm phương ngàn kế để lừa gạt người khác.

Nếu phạm phải năm điều kể trên thì bạn không thể được thân người; ngược lại, nếu năm điều này bạn đều làm được, tự mình không hổ thẹn với lòng thì đời sau sẽ được thân người. Chúng ta hãy xem đại chúng trong xã hội ngày nay rồi soi lại bản thân, quan trọng nhất là chính mình phải phản tỉnh, chính mình có làm được hay không? Mình đời sau có thể được thân người nữa hay không? Nếu

như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đều không có thì đời sau nhất định phải đọa tam đồ!

Phía trước vừa mới giảng, hầu như mọi người đều nói con người sau khi chết đều đi làm quỷ, trong lục đạo luân hồi không đến đường khác mà lại đến đường ngạ quỷ, cách nói như vậy cũng có đạo lý của nó. Điều kiện của đường ngạ quỷ là tâm tham: Tham danh, tham lợi, tham tài, tham sắc, tham rất nhiều thứ, chỉ cần tâm tham nặng thì chính là nghiệp nhân của đường ngạ quỷ.

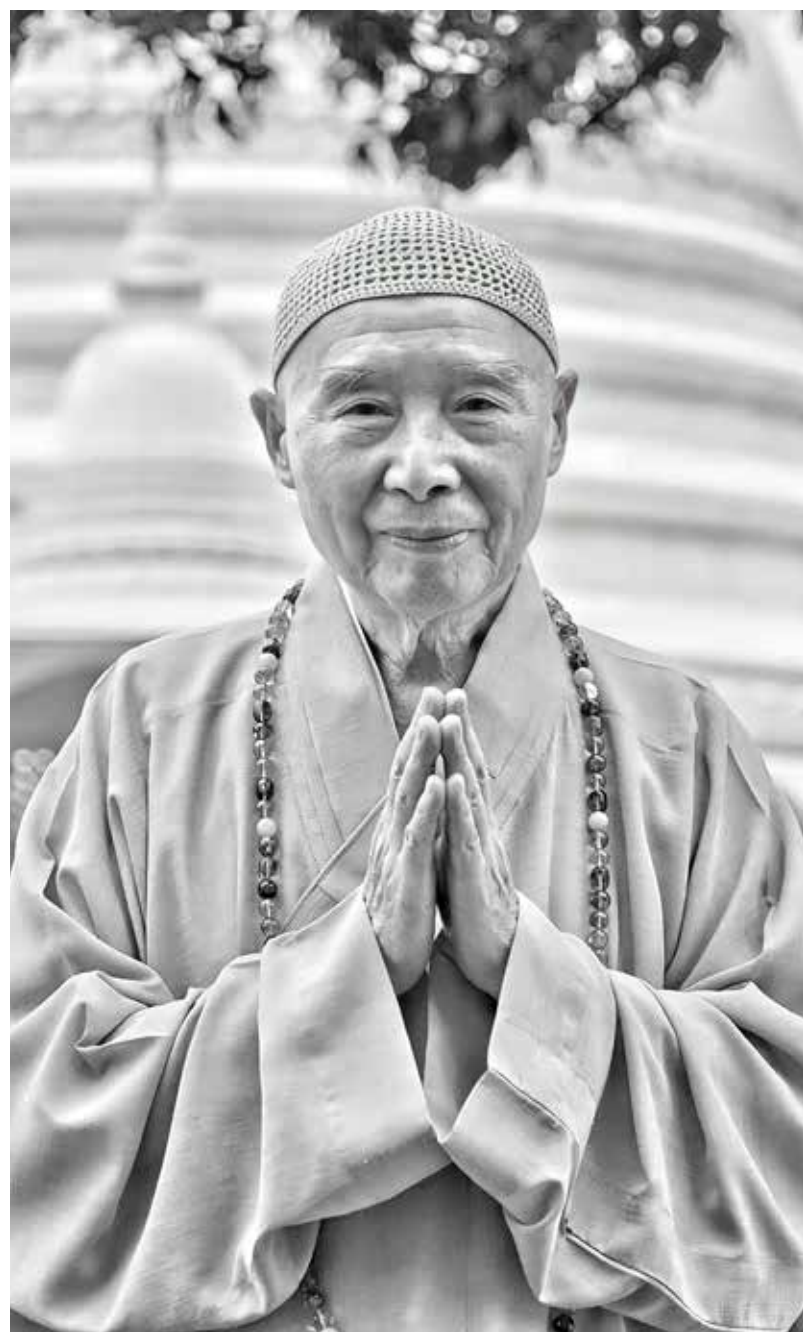
Tâm sân giận và đố kỵ nặng là nghiệp nhân của địa ngục. Không có trí tuệ, không thể phân biệt chân vọng, không thể phân biệt chánh tà, không thể phân biệt thiện ác, đây là nghiệp nhân của đường súc sanh. Tham, sân, si là nghiệp nhân của ba đường ác, chính chúng ta phải thật sự phản tỉnh, chính mình có tham, sân, si hay không? Ý niệm tham, sân, si có nghiêm trọng hay không? Nếu

như ý niệm này rất nặng thì bạn phải cảnh giác, tiền đồ của bạn sẽ là một mảng đen tối. Chúng ta muốn niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải diệt trừ tham, sân, si, phải siêng tu ba tư lương là tín, nguyện, hạnh, như giáo tu hành, được như vậy thì đời này của chúng ta mới không uổng phí. Nhân duyên của đời này thù thắng vô cùng, có thể gặp được Phật pháp chân chánh, lại gặp được pháp môn Tịnh tông, pháp môn thù thắng nhất trong Phật pháp.

Duyên phần này thật không thể nghĩ bàn, trên kệ khai kinh có nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*, cư sĩ Bành Tế Thanh vào thời đầu nhà Thanh nói: *“Một ngày hiếm có khó gặp trong vô lượng kiếp qua”*, chúng ta hôm nay đã gặp được, thiện căn phước đức nhân duyên đã đầy đủ, nếu chính mình không thể nắm chắc, không thể nắm chặt cơ hội này mà để nó luống qua, vậy thật sự rất đáng tiếc!

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thảo luận về một số chương ngại trong hành môn của chúng ta, thật ra mà nói thì Thế Tôn đúng là một người có trí tuệ bậc nhất. Giống như những tín đồ các tôn giáo trong thế gian khen ngợi “thần” là “không gì không biết, không gì không thể”. Sau khi Phật diệt độ 2500 năm, chương ngại tu học của chúng sanh trong thời kỳ mạt pháp, Thế Tôn năm xưa trong lúc giảng kinh thuyết pháp đều đã nói ra, thật sự nếu không có trí tuệ siêu việt thì không thể nói ra được.





III. CHUỖNG NGẠI CỦA HÀNH GIẢ

Người hiện nay tạo tội nghiệp có thể nói là rất phổ biến, họ đã xem những việc này thành chuyện bình thường, cho nên thấy quen rồi nên không còn để ý đến, nhưng không biết được quả báo rất đáng sợ. Có một số người học Phật, không kể là xuất gia hay tại gia, đã thật sự giác ngộ, đã thật sự hồi đầu. Trong kinh, Phật cũng nói những người này rất hiếm có, rất ít thấy, nhưng không thể

nói không có, chỉ nói là rất ít mà thôi. Chúng ta phải tự hỏi, mình có phải là một trong số ít người mà đức Phật đã nói hay không? Đây là điều mà chúng ta phải giác ngộ, phải hết lòng mà phản tỉnh, kiểm điểm.

Lúc đức Phật còn tại thế, đã có một số Bồ-tát tỏ ra rất ngu si, không có trí tuệ, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, mặc dù muốn tu hành nhưng chướng ngại quá nhiều, họ có phải thật sự như vậy hay không? Trong tưởng tượng của chúng ta thì việc này chưa chắc đã phải là thật. Bởi vì Thế Tôn năm xưa xuất hiện ở thế gian, có rất nhiều cổ Phật và đại Bồ-tát tái lai đến giúp đỡ Phật hoằng pháp lợi sanh. Các ngài thị hiện trong chúng Tỳ-kheo, chúng Bồ-tát, thậm chí trong chúng hộ pháp cũng có, bất luận việc làm của các ngài là thuận hay nghịch đều là cố ý làm ra, tại sao lại làm như vậy? Vì muốn giáo hóa hết thảy chúng sanh, đây chân thật là đại từ đại bi.

Nếu như không có những thị hiện này thì có rất nhiều pháp đức Phật sẽ không nói ra, bởi vì đức Phật thuyết pháp đều là tùy cơ mà nói, tất cả sự thị hiện của các ngài đều là thay chúng sanh thỉnh pháp. Có người sẽ đặt câu hỏi, đây gọi là lời thỉnh pháp; có người sẽ cố ý tạo ra một số ác hạnh để cho Phật thấy rồi sẽ chỉ dạy, giáo huấn, đây là dùng thân để thỉnh pháp. Ngoại trừ việc dùng thân và khẩu để khải thỉnh ra thì cũng có thể dùng ý để khải thỉnh. Chúng ta cũng thường xem thấy trong kinh điển Đại thừa, các đệ tử vừa mới khởi tâm động niệm, tuy là chưa nói ra nhưng Phật đã biết được; giống như đoạn A-xà vương tử trong kinh Vô Lượng Thọ, họ thỉnh pháp bằng ý niệm, trong tâm có những ý niệm như vậy, tuy chưa nói ra nhưng Phật đã kể lại nhân duyên trong đời quá khứ của họ. Do đây có thể biết, thân, ngữ, ý, ba nghiệp đều có thể thỉnh pháp.

Cho nên khi chúng ta biết được điểm

này, thì những mật hạnh của hàng Tỳ-kheo và Bồ-tát trong kinh điển, chúng ta không thể dùng tâm khinh mạn để nhìn nhận, nhất định phải biết được các ngài là đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp. Những gì các ngài biểu hiện ra chính là ý ác, khẩu ác, hạnh ác của chúng ta hiện nay, nếu không có sự khai thỉnh của các ngài thì Phật sẽ không chỉ dạy, chúng ta làm sao biết được chính mình đã phạm phải lỗi lầm? Làm sao biết được bản thân phạm phải lỗi lầm nghiêm trọng?

Chúng ta đơn giản nêu ra một thí dụ trong kinh điển, chuyện này chúng ta cũng thường nhắc đến trong những buổi giảng, tuy là thường nói nhưng mọi người cũng hay sợ ý. Đó chính là tùy theo sự vui thích của mình, tùy theo ý thích của mình mà chửi mắng, phỉ báng, sỉ nhục người khác mà không biết được đã tạo ra tội nghiệp đáng sợ đến như vậy.

Trong kinh, Phật đã kể cho chúng ta

một câu chuyện, lúc Phật-đà còn tại thế có một người xuất gia, không phải thời kỳ mật pháp. Người xuất gia này cho rằng mình là người biết nhiều, thường ở trong hội nghe Phật giảng kinh thuyết pháp; nghe nhiều rồi, cậy mình hiểu biết nhiều nên sanh tâm kiêu mạn, chính là điều mà người hiện nay gọi là “đáng được kiêu ngạo”. Lúc Phật còn tại thế, vị này tu học rất tốt, trì giới thanh tịnh, nghe kinh cũng nhiều cho nên rất kiêu ngạo. Kiêu ngạo là phiền não, bạn xem thấy vị này không sanh trí tuệ mà lại sanh phiền não, vậy là sai rồi.

Còn một hạng người tu hành, tuy là không có tâm kiêu mạn, họ tu khổ hạnh, ít muốn biết đủ, điều này rất khó được, họ sống ở trên núi, ở trong lều tranh, những người này tu định, thân tâm của họ thực sự thanh tịnh hơn người thông thường, nhưng họ lại chấp vào tướng, chấp tướng thì sai rồi. Trên kinh Kim Cang nói rất hay: “Nếu Bồ-tát có

tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì không phải là Bồ-tát”, Phật không thừa nhận người như vậy là Bồ-tát. Chúng ta nghĩ thử xem, lúc đức Phật tại thế mà còn như vậy, huống hồ là thời mạt pháp, bây giờ là sau 2500 năm rồi.

Lúc Thế Tôn còn tại thế, có thể nói là cả đời đều giảng kinh thuyết pháp, thuyết pháp 49 năm. Khi đó khoa học còn chưa phát triển, đức Phật ở một chỗ thuyết pháp thì chúng sanh ở những nơi xa không có cơ hội được nghe, cơ duyên nghe pháp là vô cùng khó được. Cho nên, Thế Tôn thường cử các đệ tử của ngài, những vị đệ tử này có người xuất gia và cũng có người tại gia, đều có thể giảng kinh thuyết pháp. Đây là được Phật cử đi khắp nơi thay Phật hoằng pháp lợi sanh, cũng chính là nói những vị này trong hội giảng kinh của Phật đã tu học tốt nghiệp, họ có thể giảng, biết phương pháp tu hành, cũng tu được rất tốt, thế nên được cử đi khắp

nơi để giảng kinh thuyết pháp.

Trí tuệ của Phật viên mãn, phước đức cũng viên mãn, đương nhiên sẽ được tất cả đại chúng cung kính. Học trò của đức Phật thì không giống như vậy, học trò được cử ra ngoài đại đa số đều được thính chúng cung kính, tín thọ phụng hành, nhưng cũng có một số ít không được như ý, gặp phải một số người xem thường, thậm chí còn bị phỉ báng.

Chúng ta biết phiền não tập khí của chúng sanh trong lục đạo rất nặng, những thứ phiền não như tham, sân, si, mạn, đố kỵ, những thứ này không cần học cũng có, phiền não theo bạn từ lúc sanh ra; khi thấy người khác giỏi hơn mình thì trong tâm liền không phục, từ đó liền nghĩ đủ mọi cách để phá hoại. Hiện nay là thời mạt pháp, những chuyện như vậy so với trước đây lại càng nhiều hơn, bất cứ lúc nào, chỗ nào chúng ta cũng có thể thấy được.

Hoằng pháp là việc tốt, nhưng việc tốt sẽ gặp nhiều ma chướng, ma sẽ cản trở, tuy là làm việc tốt nhưng bạn sẽ gặp rất nhiều chướng ngại. Phật nói thời bấy giờ có hai vị tỳ-kheo thuyết pháp, là đệ tử của Phật, được Phật cử ra bên ngoài hoằng pháp lợi sanh. Nếu pháp sư có đức hạnh, có biện tài, có thiện xảo thì tự nhiên sẽ được tín chúng mến mộ, thế nên pháp duyên của hai vị pháp sư này rất thù thắng, tín chúng rất đông, đương nhiên được cúng dường cũng rất nhiều. Những vị pháp sư khác sau khi nhìn thấy thì trong tâm cảm thấy khó chịu và sanh tâm đố kỵ, tìm đủ mọi cách để gây chướng ngại cho hai vị này. Thế là họ đã tung tin đồn nhảm nói hai vị pháp sư đó phá giới, nói hai vị này chỉ biết nói mà không biết làm, nói họ đã phá bốn giới nặng, bốn giới nặng là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối.

Có người thì khiêu khích, có người thì

tung tin đồn, có người thì phỉ báng, còn có người thì ly gián, khiến cho thánh chúng sanh tâm hoài nghi đối với họ, mất đi tín tâm, mất đi lòng tin đối với pháp sư, pháp duyên từ đó dần dần giảm, người nghe cũng dần bỏ đi. Những người đổ kỵ với hai vị pháp sư đó đã đạt được mục đích, họ làm được rất thành công.

Thế nhưng Phật nói, do vì nói những lời bịa đặt này nên họ đã tạo ác nghiệp rất nặng, quả báo của họ là đọa địa ngục A-tỳ sáu triệu năm, sáu triệu năm này là thời gian của nhân gian chúng ta. Trung Quốc chúng ta là một nước văn minh cổ đại trên thế giới, lịch sử năm ngàn năm, các vị nghĩ thử xem năm ngàn năm cũng vẫn chưa tới một vạn năm, thời gian đọa địa ngục của họ là sáu triệu năm.

Sau sáu triệu năm từ địa ngục A-tỳ ra, tội của họ chẳng tiêu hết, tội báo nặng hết

rồi nhưng vẫn còn dư tội, cho nên chuyển đến địa ngục Đẳng Hoạt chịu tội thêm bốn triệu năm nữa; sau đó sanh đến địa ngục Hắc Thằng chịu hai triệu năm, sau đó lại chuyển đến địa ngục Thiêu Nhiệt chịu thêm sáu triệu năm, địa ngục này tội khổ nhẹ hơn một chút. Thời gian của bốn địa ngục này tổng cộng là mười tám triệu năm. Câu chuyện này là do đức Phật kể lại, trên kinh Kim Cang nói: *“Nhu lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả”* (Nhu Lai là người nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác nhau), Phật tuyệt đối không nói một câu nào giả dối.

Chúng ta nghĩ thử xem, tạo tội nghiệp này rất dễ dàng, tại sao lại có tội nghiêm trọng đến như vậy? Chỗ này làm cho chúng ta nghĩ không thông, hình như tội báo quá nặng thì phải, không hợp lý tí nào. Thật ra

nếu quý vị đọc kỹ giới kinh thì sẽ hiểu, việc kết tội trong Phật pháp thì không có người nào định đoạt cho người nào, không giống như thế gian có pháp luật, có quan tòa phán xử, trong Phật pháp không có, chư Phật, Bồ-tát không làm phán quan, không làm thẩm phán; trong Phật pháp cũng không giống như pháp luật trong thế gian, phải trừng phạt tội nhân như thế nào đó, Phật, Bồ-tát có tấm lòng từ bi.

Vậy thì tại sao lại có những tội nghiệp này? Tội này gọi là “tánh tội”, chân thật là tự làm tự chịu. Địa ngục ở đâu? Địa ngục là tội báo của chính bạn biến hiện ra chứ không phải có người nào đó tạo ra một cái địa ngục để cho bạn chịu tội. Phật, Bồ-tát không làm những việc này, chư thiên quý thần cũng không làm việc này, vua Diêm-la cũng không làm như vậy.

Lão cư sĩ Chu Kính Trụ trước đây đã

từng kể qua, sau này ông có viết một quyển sách, hình như là “Bát Đại Nhân Giác Kinh Giảng Ký”, trong đó có ghi lại câu chuyện của cha vợ ông là cụ Chương Thái Viêm. Cụ giữ chức “Quốc học Đại sư” vào thời đầu Dân Quốc, ông nói cha vợ của ông lúc còn sống đã từng làm phán quan của Đông Ngục. Đông Ngục Đại Đế là Đại Quỷ Vương, quyền lực của ông chỉ thấp hơn vua Diêm-la, chức phán quan tương đương với chức bí thư trưởng hiện nay, địa vị rất cao. Cụ Chương là người học Phật, nghe nói trong địa ngục có hình phạt “bào lột”, bào lột tức là đem cột sắt đốt đỏ rực rồi bắt tội nhân ôm lấy. Cụ nói hình phạt này quá tàn khốc, và đã kiến nghị với Đông Nhạc Đại Đế nên phế bỏ hình phạt này.

Đông Nhạc Đại Đế cũng không nói lời nào, chỉ mỉm cười và sai hai tiểu quỷ dẫn cụ đến chỗ tội nhân bị hành hình để tận mắt nhìn thấy, hai tiểu quỷ đã dẫn cụ đi rất xa,

rồi chỉ về một nơi và nói: “Ở phía trước kia”, cụ Chương cũng nhìn theo nhưng không thấy gì cả. Lúc ấy cụ mới bỗng nhiên hiểu được, hình phạt đó không phải do người nào lập nên, mà từ trong tự tánh của người chịu tội biến hiện ra, chuyện này hoàn toàn tương ứng với những gì nói trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên.

Trong kinh nói địa ngục chỉ có hai hạng người có thể thấy được, một là người tạo tội đi chịu hình phạt, đó là biến hiện, còn thứ hai là Bồ-tát đi vào địa ngục để cứu độ chúng sanh. Không phải hai hạng người này thì cho dù địa ngục ở ngay trước mắt bạn cũng không thấy được, cho nên cụ Chương Thái Viêm nhìn không thấy. Như vậy mới hiểu rõ, đây không phải vấn đề tàn khốc hay nhân từ, mà là quả báo của tánh tội biến hiện ra.

Cũng giống như một người bình thường làm nhiều việc ác, ban đêm liền gặp ác mộng,

ai tạo ra cho họ vậy? Là tự tánh của họ biến hiện ra, tuyệt đối không phải là do người khác tạo ra ác mộng để cho họ chịu, không phải như vậy, đây là tự mình biến hiện ra.

Tội là từ chỗ nào mà kết nặng như vậy? Phật nói cho chúng ta biết, những tội nghiệp mà họ tạo, đối tượng tạo tội không phải là hai vị pháp sư thuyết pháp. Nếu bạn phỉ báng hai người này, thật ra mà nói không phải là tội nặng, tội là từ chỗ nào mà tính? Là từ chỗ tất cả những thính chúng ở khu vực này, vì những lời phỉ báng đó mà họ không tin Phật pháp, không chịu nghe Phật pháp, không chịu nương theo Phật pháp tu hành nữa. Họ đã đoạn mất thiện căn của chúng sanh, đã đoạn mất pháp thân huệ mạng của chúng sanh ở khu vực này, tội là từ chỗ này mà tính, thế nên tội mới nặng như vậy.

Trong kinh Phật nói, giết sanh mạng của người là việc nhỏ, bạn giết người này,

bốn mươi chín ngày sau họ đi đầu thai trở lại. Một người sau khi bị giết rất dễ được thân người, bởi vì bị giết nên không có tội, chỉ có người đi giết người mới có tội. Đời này mình được thân người, vì mình còn dư phước, mình tuy là bị người khác giết, nhưng bốn mươi chín ngày sau đi đầu thai vẫn có thể làm người trở lại, đời sau vẫn tiếp tục hưởng phước. Cho nên, giết sanh mạng của người là tội nhẹ, đoạn mất huệ mạng của người là tội lớn.

Phật pháp không dễ gì được nghe, cơ duyên này thật sự quá khó được, trong kinh thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, nghe được Phật pháp còn khó hơn được thân người, điều này là thật, không phải giả. Người ở trong một đời có thể nghe được Phật pháp, nếu như giác ngộ thì một đời này của họ sẽ thành Phật. Họ thành Phật rồi, bạn nghĩ thử xem, công đức đó của họ dù cho chư Phật Như Lai cùng tán

thán cũng không bao giờ hết. Nếu hôm nay bạn đoạn mất cái cơ duyên này thì tội của bạn nặng biết bao nhiêu! Tội là từ chỗ này mà tính.

Cho nên, Phật nói tạo tội này phải đọa địa ngục A-tỳ mười tám triệu năm, từ địa ngục ra vẫn còn dư báo. Sau khi từ địa ngục ra mới được thân người, Phật nói trong vòng năm trăm đời sanh ra bị mù, không nhìn thấy gì, nghĩa là vừa sanh ra thì mắt đã bị mù, phải chịu mù lòa trong năm trăm đời. Sau năm trăm đời tội đó dần dần nhẹ đi, nhưng vẫn thường sanh ở biên địa; trong Phật pháp gọi biên địa là những nơi có trình độ văn hóa lạc hậu, người ở đây ngu si, không được tiếp nhận giáo dục tốt, nghèo cùng hạ tiện, thường bị người khác chê bai, diễu cợt, bị người khác ức hiếp, đây đều là do trong đời quá khứ tạo nhiều nghiệp báo.

Người này lúc trước cũng từng xuất

gia, cũng là người tu hành, nhưng vì chương ngại, đổ kỵ mà tạo tội nặng như vậy, cho nên có một lúc nào đó họ cũng sẽ có một niệm tỉnh ngộ muốn tu hành, tuy nhiên ý niệm này vừa khởi lên, nhưng vì nghiệp chương nặng nên ý niệm này rất mau biến mất, thế nên mới biết được việc này khó.

Chúng ta phải khẳng định rằng, trong đời quá khứ chúng ta cũng đã từng trải qua, Phật không phải nói người nào khác mà chính là đang nói chúng ta. Hôm nay chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, phải biết được trong đây đã trải qua quãng thời gian dài biết bao, đã chịu qua những tội báo này! Phật nói những lời này, người hiện nay mấy ai có thể tiếp nhận, mấy ai có thể tin tưởng?

Đọc kinh Phật, nghe giảng pháp giống như đang nghe chuyện thần thoại vậy, hình như Phật kể những chuyện thần thoại này không có chút gì liên quan với mình, đâu

biết được những lời Phật giảng chính là nói về bản thân chúng ta. Phật nói tương lai khi nghiệp chướng của họ tiêu trừ rồi thì họ sẽ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sẽ gặp A-di-đà Phật, A-di-đà Phật sẽ thọ ký cho họ. Chuyện này có thật hay không? Là thật đó, tại sao vậy? Khi chúng ta nghe qua một câu danh hiệu A-di-đà Phật, hoặc thấy qua tranh ảnh, hình tượng của A-di-đà Phật thì trong a-lại-da thức đã có hạt giống của A-di-đà Phật, đúng như câu nói: “Một khi lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, đạo lý là ở chỗ này.



IV. TIÊU TRỪ CHƯỚNG NGẠI

T trong đời này, nếu như chúng ta không cố gắng tu học, không tiêu trừ những chướng ngại này thì một đời này của chúng ta sẽ không thể vãng sanh, cho dù không tạo tội nặng cũng không thể vãng sanh. Nếu như tiếp tục tạo những tội nặng như bán Phật, bán Pháp, bán Tăng thì phiền phức đó rất lớn, còn phải đi vào địa ngục, biến thành súc sanh, làm người ngu si, phải trải qua vô lượng kiếp như vậy, thật sự là quá khổ.

Cho nên, chúng ta nhất định phải biết sám hối, phải hết lòng hối lỗi. Trên căn bản thì hối lỗi chính là phải thay đổi quan niệm của chúng ta, sửa đổi từ trên tâm địa, bắt đầu làm từ trong đời sống thường ngày như đối người, đối việc, chúng ta nhất định phải sửa đổi từ trên “sự tướng” trước thì mới có hiệu quả. Đức Phật đã nêu ra vài thí dụ cho chúng ta, nhưng vì sự việc quá phức tạp nên nói không hết, chúng ta phải có khả năng nghe một biết mười, khi nghe Phật nói đến một thí dụ nào thì có thể liên tưởng đến những sự việc tương tự, những việc này đều cần phải sửa đổi.

1. Không tìm lỗi người

Trước hết, từ nay về sau đối với thiện tri thức hoằng pháp, bất kể người đó là tại gia hay xuất gia, khi nhìn thấy họ phạm lỗi lầm, hoặc là nghe thấy họ phạm lỗi lầm, tuyệt đối không được nói, phải thật sự làm đến được

“nhìn mà như không nhìn, nghe mà như không nghe”.

Chúng ta là phàm phu, họ đang ở cảnh giới gì, chúng ta làm sao biết được? Nếu như họ là phàm phu, họ tạo tội nghiệp, họ tự có nhân quả. Nếu chúng ta đi đến đâu cũng rao truyền, đến đâu cũng phân biệt, chấp trước, bản thân chúng ta phải chịu quả báo, điều này thật không đáng tí nào. Đây chính là tuyệt đối không gây chướng ngại việc hoằng pháp lợi sanh, tuyệt đối không gây chướng ngại cơ duyên nghe pháp của đại chúng ở khu vực này.

Không thể lúc nào cũng đi tìm khuyết điểm của người khác, giữ ý niệm này đã là không tốt rồi, hướng hồ còn làm những chuyện như vậy. Điều này đối với việc tu trì của chính mình sẽ sanh ra chướng ngại rất lớn, vậy thì chúng ta tu hành là đang tu cái gì? Điều này không thể không biết.

Những điều chúng ta tu là giác - chánh - tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, trong ba điều này thì Tịnh tông đặc biệt chú trọng ở tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Luôn đi tìm phiền phức nơi người khác, tâm của bạn làm sao có thể thanh tịnh? Nếu muốn được tâm thanh tịnh, chuyện của người khác như thế nào chúng ta không cần quan tâm đến, vậy thì tâm của chúng ta mới được thanh tịnh; còn cứ cố ý đi tìm phiền phức nơi người khác thì tuyệt đối không thể được tâm thanh tịnh, người như vậy tuyệt đối không đắc định.

Nếu không có định thì sẽ không có trí tuệ, không có định tuệ thì họ nhất định sẽ bị vô minh phiền não che lấp. Một người từ sáng đến tối thường sanh vô minh thì họ làm sao không tạo tội nghiệp cho được? Không thể nào, điều này chúng ta phải ghi nhớ.

2. Không khen mình chê người

Thứ hai, cho dù chúng ta tu hành như pháp, hôm trước tôi đã nói qua, cho dù công phu đã đắc lực, đạt được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp cũng không được tự khen mình mà chê người khác. Đây là căn bệnh thường gặp, hay khen ngợi pháp môn của mình, hay nói mình tu tập được rất tốt, người khác đều không bằng, điều này không thể được, đây cũng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Nếu bạn nói mình tu hành rất tốt, vậy so với A-la-hán thì sao? So với Bồ-tát thì sao? Sự khác biệt này quá xa, mới được một chút xú thì đã tính là gì? Tuyệt đối không được tự khen mình, tuyệt đối không được phỉ báng người khác. Hiện tượng này thời xưa có, ngày nay thì quá nhiều, quá nhiều rồi, không biết được tội nghiệp này nặng.

Chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới

Tây Phương Cực Lạc, khi gặp người tham thiền giống như gặp oan gia đối đầu vậy, gặp người học Mật cũng giống như gặp oan gia đối đầu, vậy thì làm sao được? Thiền là do Phật truyền lại, Mật cũng là do Phật truyền lại, nếu bạn phỉ báng những pháp môn này, há chẳng phải đang báng Phật, báng những pháp mà Phật giảng hay sao? Người y theo Thiền, Mật tu hành thành tựu rất nhiều, ngày nay tuy đã ít nhưng trước đây rất nhiều, như vậy không phải là bạn đã báng Tăng hay sao?

Cho nên, không hay không biết chúng ta thường phạm phải lỗi lầm này, khen mình chê người, phỉ báng Tam bảo, việc này phải đọa địa ngục A-tỳ, từ nay về sau đừng làm chuyện khờ dại này nữa. Phải có thái độ như thế nào mới đúng? Thấy người khác tham thiền, thấy người khác trì chú, chúng ta phải thật cung kính đối đãi với họ, hoan hỷ cung kính, chỉ tán thán mà không được hủy báng.

Vào năm 1977, khi tôi ở Hồng Kông giảng kinh Lăng Nghiêm, Pháp sư Thánh Nhất có đến thăm tôi, đồng thời cũng nghe tôi giảng kinh, đã nghe được ba ngày, ngài rất hoan hỷ, và còn khuyên các tín đồ của ngài đến nghe tôi giảng kinh. Ngài là tham thiền, một hôm ngài mời tôi đến chùa của ngài tham quan, tôi cũng rất hoan hỷ nhận lời. Ngài ở chùa Bảo Liên phía sau núi Đại Tự; nơi ấy có một con đường nhỏ, xe không chạy lên được, mọi người phải đi bộ khoảng ba, bốn mươi phút mới lên đến ngôi chùa nhỏ của ngài.

Pháp sư nói cho tôi biết vì sao lại không mở đường, chính là muốn tạo một chút khó khăn khi lên chùa. Nếu bạn không phải thật sự đến chùa để cầu học thì sẽ không đến nơi đây, cho nên không mở rộng đường sá, dụng ý này rất hay. Tôi đến nơi ấy, vừa nhìn thấy thì rất khâm phục, cả đời tôi chưa từng thấy

qua đạo tràng nào trang nghiêm đến như vậy. Tầng chúng trong chùa có khoảng bốn mươi mấy vị, mỗi ngày y theo thời gian mà tọa hương, họ là tham thiền.

Pháp sư mời tôi giảng khai thị tại Thiền đường, tôi không thể nói tham thiền không thể thành tựu, niệm Phật mới có thể thành tựu, như vậy không phải là đã phá hoại đạo tràng của người ta rồi hay sao? Việc này nhất định không được làm. May là trước đây tôi đã từng giảng qua kinh Kim Cang, Lục Tổ Đàn Kinh, Vĩnh Gia Thiền Tông Tập Chứng Đạo Ca, những chuyện trong Thiền tông cũng có giảng qua một ít, cho nên “khẩu đầu thiền” cũng không tệ. Tôi tán thán, khâm phục họ, tán thán đạo tràng, khen ngợi pháp sư, khen ngợi đại chúng tham học, đây là việc cần phải biết.

Sau khi tôi ra về, lúc đi trên đường các vị đồng tu đã hỏi tôi: “Pháp sư, ngài tán thán

“thiền” như vậy, tại sao ngài lại niệm A-di-đà Phật?” Tôi liền nói với họ: “Vì căn tánh của tôi không lanh lợi, không bằng với người tham thiền, đừng nói tôi không thể khai ngộ, ngay cả việc có thể được thiền định hay không cũng không chắc chắn; còn niệm Phật, nương nhờ vào A-di-đà Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tôi có chút chắc chắn”.

Tôi nói những lời này đều là lời chân thật, cho nên trong nhà Phật thường nói: *“Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”*. Tán thán lẫn nhau thì Phật pháp mới có thể phục hưng, mới có thể phát dương quang đại; nếu ai ai cũng chê bai lẫn nhau, vậy thì đáng sợ, mọi người đều phải đọa địa ngục A-tỳ. Chúng ta phải sáng tỏ đạo lý này, tất cả chúng sanh căn tánh không giống nhau, cho nên Phật mới mở ra vô lượng pháp môn.

Tất cả pháp môn đều ứng cơ thuyết pháp, bạn thích pháp môn nào thì y theo pháp môn

đó mà tu học đều có thể thành tựu. Cho nên “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, vậy sao có thể phỉ báng được? Không những không thể phỉ báng tất cả pháp môn trong cửa Phật, mà các tôn giáo trong thế gian cũng không thể phỉ báng. Trong vòng 2000 năm trở lại đây, các nước phương Tây duy trì trật tự xã hội chính là nhờ tín ngưỡng tôn giáo, giúp cho người ta khi khởi tâm động niệm đều nghĩ đến Thượng đế, ít nhiều gì cũng sẽ dè dặt một chút, đây chính là thiện pháp của thế gian, bạn làm sao có thể phá hoại nó được? Bạn làm sao có thể nói không có Thần, không có Thượng đế cho được?

Nếu con người mất đi tín ngưỡng tôn giáo, tùy thuận theo phiền não thì không việc ác gì mà không dám làm, như thế có nguy hay không? Cho nên đối với thiện pháp thế gian cũng phải tán thán. Phật dạy “sáu niệm” cho chúng ta, trong sáu niệm ngoài niệm Phật, Pháp, Tăng còn phải niệm

“Thiên” nữa; thiên này là đại diện cho tôn giáo, đây là một quan điểm đạo đức căn bản, luôn vì hết thấy hạnh phúc của chúng sanh mà lo nghĩ, vì hết thấy hòa thuận an lạc của chúng sanh mà lo nghĩ. Tất cả thiện pháp của thế gian hay xuất thế gian chúng ta đều phải tôn kính, đều phải tán thán.

Chúng ta lớn lên trong thời đại này rất đau khổ, đừng thấy đây là thời đại khoa học phát triển, văn minh vật chất tiến bộ, đích thực đời sống vật chất của chúng ta so với trước đây tiến bộ hơn rất nhiều, nhưng những cái chúng ta hưởng thụ được, quý vị hãy bình tĩnh mà suy nghĩ một chút, chúng ta phải trả với cái giá quá đắt. Tỉ mỉ mà tính toán thì cái được không bù nổi cái mất, cái được của chúng ta thì quá ít mà cái mất thì lại quá nhiều, quá nhiều, bài toán này có mấy người biết tính? Người biết tính càng ngày càng ít.

Chúng ta bị tổn thất những gì? Đã bị tổn thất luân lý, bị tổn thất đạo đức, giữa người với người đã mất đi phần hiền hậu, đã mất đi sự chân tình; cho dù khoa học kỹ thuật ngày nay phát minh như thế nào đi nữa cũng không cách gì bù đắp được, cho nên cái được không bù nổi cái mất.

Nếu tu hành trong thời đại này thành công thì chư Phật, Bồ-tát đều tán thán, đều khâm phục; còn tu hành thất bại đọa địa ngục A-tỳ, chư Phật, Bồ-tát sẽ gật đầu nói: “Không sai, là lẽ đương nhiên mà!” Tại sao vậy? Bên trong có phiền não, bên ngoài có dụ hoặc, bạn có định lực bao lớn mới có thể đứng vững được? Bạn có trí tuệ bao lớn mới có thể nhìn rõ ràng chân tướng sự thật này? Như vậy mới biết được đây không phải là chuyện đơn giản. Không giống như trước đây, phong khí xã hội ngày xưa tốt, lòng người lương thiện, mọi người đều giữ gìn lễ nghĩa, tuân thủ pháp luật, không dám làm

xằng làm bậy, đều tôn kính lời dạy bảo của thánh hiền, cho nên tu học dễ hơn nhiều.

Khó tin mà có thể tin, khó tu mà có thể tu, đây chính là người kiệt xuất, là người được chư Phật, Bồ-tát, Thánh hiền tán thán, chúng ta có phải là một phần tử trong ấy hay không?

Ở trong thời đại này, mỗi câu mỗi chữ mà Phật dạy cho chúng ta, chúng ta hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ, nghĩa lý đều rất sâu, rất rộng; thí dụ Phật dạy chúng ta: “Với tất cả chúng sanh, không tìm lỗi của họ”, đừng chỉ nhìn thấy lỗi lầm của người khác, không nên nêu ra sai lầm của người khác, ý nghĩa của câu này rất sâu xa.

Thứ nhất là có thể thành tựu định tuệ của mình, thành tựu tâm thanh tịnh của mình, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ. Tâm ô nhiễm, tham, sân, si, mạn chính là ô nhiễm, tâm ô nhiễm khởi tác dụng

chính là phiền não, là tạo nghiệp. Dù cho lỗi lầm của người thế gian là gì, họ tạo tội nghiệp như thế nào thì chúng ta cũng không nghe, không hỏi, như vậy thì tâm mới dễ được thanh tịnh, đây là một ý nghĩa.

Ý nghĩa thứ hai, khi bạn tìm lỗi lầm của người khác, bạn nói lỗi lầm của người khác, người đó có cam tâm hay không? Có tình nguyện hay không? Nếu như không cam tâm, không tình nguyện, vậy thì bạn đã kết oán thù với người đó, khi đã kết oán thì nhất định sẽ có báo thù. Cho dù bạn làm được khéo léo cỡ nào, người ta hoàn toàn không biết được là bạn hãm hại, bạn có thể che đậy hết sức tài tình, tuy rằng họ không biết là ai hãm hại nhưng họ sẽ mang hận trong lòng. Sau khi chết rồi đi làm quỷ, quỷ có ngũ thông cho nên họ có thể tìm ra người hại họ lúc trước, khi tìm được rồi thì oan oan tương báo không bao giờ dứt. Đời này bạn hại họ, đời sau họ hại bạn, rồi đời sau nữa bạn lại

hại họ, làm việc này vĩnh viễn không ngừng, trên đường Bồ-đề sanh ra vô vàn chướng ngại, chướng ngại là từ chỗ này mà đến.

Cho nên, chúng ta phải giải quyết vấn đề này, nhất định phải từ trên căn bản mà bắt tay vào, căn bản chính là “không thấy lỗi thế gian, không thấy đúng sai của người”. Cho dù trong quá khứ đã tạo tội nghiệp này, bây giờ bạn đã đem cái duyên này đoạn dứt, duyên đoạn dứt rồi, tốt lắm! Tuy có nhân nhưng không có duyên nên nó không thể kết thành quả, chúng ta niệm Phật vãng sanh cũng giảm được chướng ngại.





V. PHÁP THANH TỊNH GIẢI THOÁT

1. Xa rời huyên não

Kể đến, Phật dạy chúng ta nên ít đến gần những nơi náo nhiệt; nếu bạn thích náo nhiệt, bạn nghĩ thử xem tâm đó làm sao an định cho được? Phàm những gì Phật không cho phép chúng ta, không bảo chúng ta làm, bạn tử mĩ nghĩ xem những thứ đó đều gây chương ngại cho định tuệ. Cho nên, Phật khuyên những người tu hành chúng ta nên

an tịnh lại, hoàn cảnh càng thanh tịnh càng tốt, đúng như câu nói “nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không có việc gì”, vô sự là tương ưng với đạo, đạo chính là định và tuệ.

2. Ít muốn biết đủ

Trong đời sống thường ngày, Phật dạy chúng ta phải biết đủ, biết đủ thì thường vui; phải trừ bỏ những ý niệm ham muốn, mong cầu này, bởi vì nó là gốc rễ của lục đạo luân hồi, nếu như những ý niệm này không đoạn dứt mà còn tăng trưởng thì rất khó thoát khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên thân chúng ta phải thanh tịnh, tâm phải thanh tịnh, hoàn cảnh cũng phải thanh tịnh, đây mới là trợ duyên tốt nhất.

Dùng phương pháp gì để đoạn dứt vọng tưởng? Điều này rất quan trọng, vọng tưởng là gốc rễ của lục đạo luân hồi, là gốc

rễ của ba đường ác. Tịnh tông dạy chúng ta phương pháp niệm Phật, chúng ta không có cách gì ngừng suy nghĩ, tự nhiên đầu óc cứ phải suy nghĩ, muốn không nghĩ cũng không được, không thể làm được. Phật biết đây là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, nếu vậy thì phải nghĩ gì? Nghĩ Phật, nghĩ kinh, đọc kinh thật thuộc, thường hay nghĩ về những đạo lý được nói trong kinh, phải nghĩ cái này, vậy mới tốt. Hoặc là nghĩ về y báo, chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc ở trong kinh, vậy cũng tốt.

Trong kinh Đại thừa thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, thường nghĩ về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cảnh giới này sẽ biến thành thế giới Tây Phương Cực Lạc; thường nghĩ về A-di-đà Phật, thân hình chánh báo này sẽ biến thành A-di-đà Phật, điều này rất có đạo lý; không thể nghĩ sai, nghĩ sai sẽ hỏng ngay, nếu thấy sai, nghĩ sai thì quả báo không thể tưởng tượng được.

3. Xa rời lợi dưỡng

Phật nói thời mạt pháp, hay nói cách khác chính là thời đại hiện nay của chúng ta, có một số Bồ-tát không có trí tuệ, những Bồ-tát này bao gồm cả xuất gia và tại gia. Chúng ta hiện nay thông thường đã thọ Bồ-tát giới, đều mang danh là Bồ-tát, lại đi xây dựng một đạo tràng, trong đạo tràng rất náo nhiệt, ngày nào cũng làm Phật sự, đây gọi là “hoằng pháp lợi sanh”?

Chúng ta ở Đài Loan thường nghe đến danh từ “mở tiệm Phật”. Khi xây dựng một đạo tràng xong, đem nó xem thành thương nghiệp để kinh doanh, gọi là “mở tiệm Phật”. Phật gọi những người này là “Bồ-tát ngu si”, Bồ-tát không có trí tuệ. Mục đích đi làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của họ là gì? Mục đích là có lợi, kiếm tiền. Hoặc là tín đồ cúng dường tiền bạc càng ngày càng nhiều thì họ sanh tâm vui mừng, nếu không

có tiền thì họ không vui; dùng tâm thái này đi làm sự nghiệp Phật giáo, thậm chí còn thuyết pháp cho mọi người, đều là tội lỗi, đều đang tạo tội nghiệp.

Huống hồ còn dùng mọi thủ đoạn để lôi kéo những thân hữu, tín đồ về với mình. Không những thế mà còn muốn những vị xuất gia và tại gia phải cung kính mình, cúng dường mình, phải tuyệt đối tin tưởng mình. Phật nói những Bồ-tát ngu si này thuyết pháp cho người khác là vì tiền tài, nếu không có tiền thì họ sẽ sanh tâm mệt mỏi. Ở tất cả những nơi mà không có lợi dưỡng, cũng chính là chỗ nào cúng dường ít thì sẽ không vừa lòng, họ sẽ cảm thấy chỗ này không có thú vị, về sau sẽ không bao giờ đến chỗ này nữa.

Họ chuyên mong cầu cúng dường, luôn yêu cầu người khác hầu hạ, luôn muốn người khác cung kính mình, làm ra những việc kì quái, người xưa hay nói “hòa thượng

không làm trò, cư sĩ không đến lạy”, đích thực là không vì lợi ích của tất cả chúng sanh, không thực sự vì giúp đỡ tất cả chúng sanh liễu sanh tử xuất tam giới, không thể giúp đỡ chúng sanh thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt, Phật gọi những người này là Bồ-tát ngu si, không có trí tuệ, tạo tác tội nghiệp, quả báo đều ở tam đồ.

4. Dùng tâm không mong cầu thuyết pháp

Thế nên, trong kinh đức Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, phàm là có tâm mong cầu, cho dù thuyết pháp cho chúng sanh thì pháp đó cũng không thanh tịnh, chân thật mà nói thì pháp đó không như pháp. Không như pháp nghĩa là kinh điển không sai mà họ đã giảng sai, những gì họ giảng đều không phải ý của Phật, họ không “nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa”, mà là “giải sai Như Lai chân thật nghĩa”, tội nghiệp này rất nặng.

5. Không dùng tâm tham ô để thuyết pháp

Phật tuyệt đối không nói dùng tâm tham ô có thể thành tựu chúng sanh, tự mình còn độ không nổi chính mình thì làm sao độ được người khác? Chữ tham mà Phật nói ở đây là chỉ cho tham, sân, si; chữ ô là chỉ cho ô nhiễm, ngày nay chúng ta nói là tâm lý ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, tư tưởng, kiến giải ô nhiễm, bản thân còn có ô nhiễm nghiêm trọng như vậy thì làm sao có thể giúp đỡ người khác?

6. Không lấy việc cung kính, cúng dường để bản thân yên vui làm lợi ích

Phật không nói [lấy việc] cung kính, cúng dường, thích hưởng thụ ngũ dục lục trần, không những trong kinh điển Tiểu thừa không có, trong kinh điển Đại thừa cũng không có, hướng hồ là dùng mọi thủ

đoạn, phương pháp lừa gạt để đạt được lợi dưỡng, đây là điều Phật tuyệt đối không cho phép làm, chúng ta nhất định không thể làm những chuyện này. Không những không thể làm, mà ý niệm tham này cũng không thể sanh khởi, tại sao vậy? Bởi vì khi có những ý niệm như vậy thì nhất định không thể vắng sanh, cho dù một ngày bạn tụng một trăm bộ kinh, niệm một triệu danh hiệu Phật, cổ nhân nói “hết bể cổ họng cũng uống công”, bạn cho rằng bạn có thể vắng sanh hay sao?

7. Dùng tụng kinh niệm Phật để đè nén vọng niệm

Tụng kinh, niệm Phật là phương pháp, mục đích là ở tâm thanh tịnh; dùng phương pháp này niệm đi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm cho tâm thanh tịnh hiện ra, tâm tịnh thì cõi tịnh, như vậy mới có thể vắng sanh. Muôn vàn chớ nên hiểu lầm,

cho rằng niệm Phật hiệu nhiều mới được vãng sanh, một mặt niệm Phật, một mặt vẫn tạo tham, sân, si, một mặt còn lập mưu tính kế để hơn thua với người khác, như vậy có thể vãng sanh được không?

Thế nên, phải biết được dùng phương pháp này để niệm đi phiền não, niệm đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm ra tâm thanh tịnh, tâm từ bi thì mới có thể vãng sanh.

Vì vậy, khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải đối chiếu với những gì Phật đã dạy trong kinh. Tại sao Phật, Bồ-tát dạy chúng ta làm công khóa sáng tối? Ý nghĩa này tôi đã nói với quý vị rất nhiều lần rồi, khóa sáng tối là để trị bệnh, hồi xưa công khóa sáng tối là tự mình làm. Lúc Phật còn tại thế, khi Phật pháp vừa mới truyền đến Trung Quốc, đại chúng cùng nhau cộng tu chính là nghe kinh, nghiên cứu thảo luận,

giống như lớp học vậy; tu hành thì mỗi cá nhân tự tu chứ không cùng nhau cộng tu, chỉ có khi nghe kinh, nghiên cứu thảo luận mới ở cùng nhau.

Trong Tịnh độ tông chúng ta, vị đầu tiên đề xướng cùng nhau tu hành là Đại sư Huệ Viễn, ngài thành lập niệm Phật đường ở Lô Sơn, tìm được 123 người chí đồng đạo hợp cùng nhau tu hành. Còn các tông phái khác thì chưa có nghe nói qua, mỗi tông phái đề xướng phổ biến việc cộng tu là khoảng thời gian giữa triều nhà Đường trở về sau. Nói thật ra là do hai vị Đại sư Bách Trượng và Mã Tổ đề xướng xây dựng tông lâm, xây dựng tông lâm chính là đề xướng không những phải học chung mà còn phải tu chung nữa. Cho nên, chế độ tông lâm là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc, mọi người ở một nơi cùng nhau tu hành, cùng nhau tu hành có gì tốt? Tức là dựa chúng, nương chúng. Tu một mình có lúc sẽ giải đãi lười biếng, khi mọi người

ở cùng nhau thì bắt buộc bạn không dụng công không được, người này nhìn người kia, mọi người khích lệ lẫn nhau, đốc thúc lẫn nhau, không dám lười biếng, là ý nghĩa này.

Cho nên, chế độ tông lâm đối với chúng sanh thời mạt pháp rất có lợi ích, tu một mình rất dễ giải đãi, rất dễ thoái chuyển; vì mọi người ở cùng nhau tu hành nên mới có khóa tụng sáng tối, nội dung của khóa tụng sáng tối là xem chúng ta có bệnh gì, phải dùng thuốc gì để chữa trị. Căn bản là những khóa tụng thời xưa đã không còn phù hợp với ngày nay, nói cách khác nó có thể trị bệnh của người thời đó, còn bệnh của người thời nay thì không trị được nữa. Vậy thì phải làm sao? Phải tìm hiểu xem chúng ta mắc phải bệnh gì, cần dùng thuốc gì để chữa trị.

Ngày nay chúng ta tu Tịnh độ, kinh A-di-đà tốt, kinh ngắn nhưng ý nghĩa quá sâu; có lẽ bạn sẽ nói kinh A-di-đà rất dễ hiểu,

không sâu lắm, vậy bạn thử xem chú giải của Đại sư Ngẫu Ích, thử xem chú giải của Đại sư Liên Trì thì bạn sẽ giật mình, bạn mới biết được thâm sâu vô cùng, còn sâu hơn kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên hiện nay chúng ta chọn kinh Vô Lượng Thọ để làm khóa tụng, đọc thuộc kinh, thường nghĩ đến trong kinh Phật dạy chúng ta làm thế nào, chúng ta có làm được hay không?

Khóa tối là để phản tỉnh, đã làm được hay chưa, phải khích lệ chính mình ngày mai phải làm tốt hơn, nếu chưa làm được thì nhất định phải nghĩ cách làm cho bằng được, như giáo tu hành, đây là công khóa sáng tối, công khóa sáng tối như vậy mới thật sự có công đức. Không phải là sáng sớm niệm một lần cho Phật, Bồ-tát nghe, buổi tối lại niệm một lần cho Phật, Bồ-tát nghe, không có tí gì liên quan tới đời sống việc làm của mình, như vậy tội nghiệp sẽ nặng, phải đọa địa ngục A-tỳ.

Khi gặp vua Diêm-la còn nói: “Mỗi ngày thời khóa sáng tối tôi đều không thiếu, tại sao ngài lại phán tôi đọa địa ngục A-tỳ?” Vua Diêm-la sẽ nói với bạn: “Mỗi buổi sáng ông gặt Phật, Bồ-tát một lần, đến tối lại gặt thêm lần nữa, gặt suốt cả đời, ông không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục?” Phải biết được điều này, nếu không hiểu rõ ý nghĩa của khóa tụng sáng tối thì đó đều là nghiệp nhân của địa ngục A-tỳ, bạn gặt Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát không còn ở đời, hình tượng bằng đất, bằng gỗ bạn cũng nhấn tâm gặt, tâm của bạn thật quá tàn nhẫn!

Thời gian trôi qua thật nhanh, buổi giảng ngày hôm nay là buổi cuối, lần sau ở đây có cử hành pháp hội Phật Thất, hoan nghênh quý vị đồng tu đến tham dự. Ba ngày hôm nay chúng ta thảo luận những vấn đề này, nó có quan hệ rất mật thiết với đời sống và sự tu học của chúng ta.



VI. CHÁNH PHÁP TUYỆT ĐỐI TƯƠNG ỨNG VỚI LỢI ÍCH CHÂN THẬT

T rước tiên chính chúng ta phải nhìn nhận được, sống ở trong thời đại này tu hành rất khó khăn, đúng như những gì đức Thế Tôn nói trong hội Lăng Nghiêm rằng ma chướng quá nhiều; những gì mắt chúng ta thấy, tai nghe, phạm những gì trái ngược với tâm thanh tịnh của chúng ta đều thuộc về

ma chương. Thế nên trong kinh, Phật dạy rất hay, năm xưa khi Phật còn tại thế lúc giảng kinh thuyết pháp cũng có một số nguyên tắc, những nguyên tắc này đương nhiên là giáo giới cho Bồ-tát, hy vọng người đời sau cũng có thể tuân theo.

Nguyên tắc thứ nhất, tất cả pháp mà Phật nói ra hoàn toàn tương ứng với lợi ích, cũng chính là nói Phật giúp chúng ta đạt được lợi ích ở trong đời sống hiện tiền. Nếu như nói hiện tiền được lợi ích nhưng sau này không được lợi ích, đời sau cũng không đạt được lợi ích thì Phật nói những lời này không phải là lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là đời này có được lợi ích, đời sau kiếp sau, đời đời kiếp kiếp đều đạt được, đây gọi là “lợi ích chân thật”. Nếu trái ngược với điều này thì chư Phật, Bồ-tát nhất định sẽ không nói.

Ý nghĩa của câu này rất sâu, bởi vì ngoài Phật ra, trong xã hội hiện nay giống như

trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”, những gì tà sư nói đương nhiên không phải là chánh pháp, tại sao có nhiều người tin tưởng họ như vậy? Có nhiều người ủng hộ như thế? Trong đây tất nhiên có đạo lý.

Nếu từ trên lợi ích mà nói, có lẽ những tà sư này có thể giúp bạn đạt được lợi ích trước mắt, nhưng nhất định không thể bảo đảm đời sau bạn cũng được lợi ích. Chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, cũng không khó thể hội lắm, trước mắt có thể giúp cho bạn đạt được danh văn lợi dưỡng, thỏa mãn tham, sân, si, mạn của bạn, thỏa mãn phiền não của bạn, bạn cảm thấy rất vui thích vì những gì bạn mong muốn đều có thể đạt được.

Thật ra mà nói, nếu như trong mạng của chúng ta không có những thứ phú quý này, không có những danh lợi này, thì những tà sư này có thể giúp chúng ta đạt được hay

không? Nói cho quý vị biết, tuyệt đối không thể được. Giả sử họ có thể giúp chúng ta đạt được, vậy thì năng lực của họ vượt hơn nhân quả rồi, họ có thể lật đổ định luật nhân quả, chư Phật Như Lai còn không làm được, họ làm sao có thể làm được!

Từ đó có thể biết, cho dù họ dùng mọi phương pháp, nhìn giống như họ giúp chúng ta đạt được vậy, thật ra đó là trong mạng của chúng ta vốn đã có; chân tướng sự thật là *“một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”*, đây đều là sự thật. Phàm là người đầu óc tỉnh táo một chút cũng có thể nhìn ra, tất cả những tín đồ, tín chúng theo họ có phải người nào cũng đạt được danh văn lợi dưỡng hay không? Không hẳn như vậy, người chân thật có thể đạt được, con số này rất ít, nếu nói mọi người đều đạt được thì đó mới là thật.

Có một số người đạt được, một số người

không đạt được, vậy thì chưa chắc đã là thật; những người đạt được là cơ duyên của họ chín muồi, nghiệp nhân thành thực, quả báo hiện ra, chính là sự việc như vậy. Từ đó có thể biết, đây không phải là năng lực của họ, họ có khả năng biết được quả báo của bạn lúc nào sẽ hiện ra, họ có những thần thông nhỏ này, biết được khi nào vận may của bạn đến, biết được khi nào bạn sẽ được thăng quan, biết được khi nào bạn sẽ phát tài. Dựa vào nhân duyên của bạn, họ nói họ đến gia trì cho bạn, họ đến bảo hộ cho bạn, bạn bị mắc lừa rồi, đời sau nhất định phải đọa ba đường ác. Cho nên đây không phải là lợi ích, không tương ứng với lợi ích chân thật.

Phật dạy cho chúng ta, chúng ta mong cầu phú quý ở thế gian, không phải là cầu không được, thường có câu nói: *“Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”*, lời này là thật, không phải giả, vậy phải cầu như thế nào mới được?

Nhất định phải như lý, như pháp, nó có lý luận, phương pháp chính đáng.

Trên lý mà nói thì phải có tâm chân thành, tâm thanh tịnh và tâm đại từ bi, trên sự mà nói đây là “bố thí” mà Phật dạy chúng ta. Bố thí tài là trồng nhân, được giàu có là quả báo, cho nên chúng ta muốn giàu có thì nhất định phải tu bố thí tài; nếu bạn muốn thông minh trí tuệ, bạn phải biết bố thí pháp; nếu bạn muốn khoẻ mạnh sống lâu, bạn phải biết tu bố thí vô úy. Phật dạy chúng ta tu nhân như vậy nhất định sẽ được quả như vậy, việc này là tương ứng; không những tương ứng với lợi ích mà với pháp cũng tương ứng, như lý như pháp thì không có gì không cầu được. Nếu như chúng ta mong cầu mà không được như nguyện, đây là vì nguyên nhân gì? Là vì bản thân có nghiệp chướng, có chướng ngại nên những điều mong cầu không được như ý nguyện.

Như vậy thì phải làm sao? Phải tìm ra nghiệp chướng, đem nghiệp chướng tiêu trừ đi thì những điều mong cầu sẽ được như ý nguyện. Ở trong tất cả kinh điển, những lý luận và sự thật này, cũng như những phương pháp mong cầu mà đức Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều. Các vị đọc kinh Vô Lượng Thọ, trong đó nói được rất viên mãn; sau khi đọc quen rồi, lúc nào có cơ hội thì các đồng tu nên cùng nhau nghiên cứu thảo luận, làm sao để áp dụng nghĩa lý của kinh văn vào trong đời sống, làm sao vận dụng được những nguyên lý, nguyên tắc này vào trong sinh hoạt, công việc thường ngày của chúng ta, đó mới là thật sự tu hành.

Cho nên phải tương ứng với lợi ích, phải tương ứng với pháp, phải tương ứng với phương pháp lý luận, quan trọng hơn là phải tương ứng với đoạn dứt phiền não. Tất cả những pháp ma nói tuyệt đối không có

những thứ này, ma không dạy bạn đoạn phiền não, ma khuyến khích bạn tăng trưởng tham, sân, si, mạn; ngược lại, chư Phật, Bồ-tát dạy bạn xa lìa phiền não, diệt tận phiền não.

Xa lìa phiền não thì công phu tu hành của bạn liền đắc lực; diệt tận phiền não thì bạn mới có thể chứng quả, cũng chính là nói bạn mới đạt được đại viên mãn, mới đạt được đại tự tại.

Trong thời mạt pháp, cũng chính là thời đại hiện nay của chúng ta, chư Phật, Bồ-tát ứng thế, nghĩa là các ngài tái lai trở lại, người tái lai có, không phải không có, nhưng không phải là một thân phận nhất định nào, có khi thị hiện thân phận pháp sư xuất gia, có khi thị hiện thân phận trưởng giả, cư sĩ tại gia; [những người này] nhất định là khuyên bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tại sao vậy? Vì đây là lợi ích cứu cánh viên mãn.

Nếu như đời này không thể vãng sanh,

bất luận là bạn tu học pháp môn nào, bạn không có cách gì thoát khỏi lục đạo luân hồi, cũng chính là nói bạn không có năng lực đoạn “kiến tư phiền não”. Không thoát khỏi luân hồi, nhất định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn, đây là điều mà chúng ta không thể không cảnh giác!

Đức Phật lấy thân làm gương, vì hết thầy đại chúng thuyết pháp, lúc Phật-đà còn ở đời, người học có căn cơ không giống nhau, những đệ tử tại gia, xuất gia này căn cơ chín muồi rồi, cho nên Phật giảng nhiều pháp môn giúp họ thành tựu, đây là lý do vì sao đời sau kinh điển được lưu lại nhiều đến như vậy.

Nhưng mà trong kinh Đại Tập, đức Phật có khai thị rõ ràng cho người đời sau, Phật nói thời kỳ chánh pháp thì Giới luật thành tựu, chánh pháp là 1.000 năm sau khi Phật diệt độ; thời kỳ tượng pháp thì Thiền định thành tựu, Phật giáo truyền đến Trung

Quốc đúng vào thời kỳ tượng pháp, cho nên Thiền định thành tựu tại Trung Quốc đích thực là huy hoàng rực rỡ; thời kỳ mật pháp thì Tịnh độ thành tựu, hiện nay bất luận là theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc hay là theo cách tính của ngoại quốc, 2.000 năm sau khi Thế Tôn diệt độ là thời mật pháp, thời mật pháp tu Tịnh độ dễ thành tựu, đây là lời Phật nói trong kinh. Cho nên tất cả chư Phật, Bồ-tát nếu thừa nguyện tái lai ở thế gian thì nhất định sẽ khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.



VII. BỐN NGUYÊN TẮC ĐỂ PHÂN BIỆT CHÁNH TÀ

Trong kinh Lăng Nghiêm nói thời nay tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng, dựa vào đâu để phân biệt chánh tà? Thế Tôn dạy, nếu trái ngược với bốn nguyên tắc này thì chính là ma nói.

Thứ nhất là tuyệt đối không tương ứng với lợi ích.

Đây là ma nói, hay nói cách khác, những

pháp nào sau khi học rồi thật sự không có lợi ích, không có lợi ích nghĩa là có tổn hại, tổn hại ở chỗ nào? Chúng ta không cần phải nói ra, quý vị suy nghĩ thử cũng không khó thấy được.

Thứ hai là tương ứng với phi pháp.

Hoàn toàn trái ngược với những gì Phật nói, tương phản với lời Phật giảng.

Thứ ba là nhất định tương ứng với phiền não.

Bạn tu học theo pháp môn đó của họ, phiền não không những không thể tiêu trừ mà càng ngày càng tăng trưởng, tăng trưởng tham, sân, si, mạn, tăng trưởng đố kỵ, tăng trưởng tạo tội nghiệp.

Thứ tư là tuyệt đối tương ứng với sanh tử.

Cũng chính là nói họ không chủ trương thoát khỏi luân hồi, họ dạy người sau khi chết rất mau trở lại làm người. Sau khi chết

rồi, bạn muốn làm người thì có thể được thân người hay sao? Không hẳn như vậy, lời Phật nói là chân thật, Phật thí dụ con người sau khi chết, đời sau có thể được thân người trở lại giống như đất trong móng tay, không được thân người thì giống như đất của đại địa. Cho nên, người ta mất đi thân người đời sau lại được thân người hiếm như “lông phụng sừng lân”, không phải ai cũng có thể được lại thân người.

Những người nào mới có thể được lại thân người? Trong kinh Phật nói rất nhiều, lúc còn sống phải tu tốt ngũ giới thập thiện, ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Thập thiện thì thân ba, miệng bốn, ý ba, ở đây tôi không nói kỹ nữa. Tự mình nghĩ thử xem, trong một đời này của mình ngũ giới thập thiện có thể làm được 80 điểm hay không, nếu như có thể làm được 80 điểm thì

đời sau nhất định không mất thân người; nếu không được vậy thì đời sau khó nói rồi.

Cho nên, ma thuyết pháp thì tương ứng với sanh tử, lục đạo luân hồi, không dạy bạn thoát khỏi lục đạo. Khi chúng ta tiếp xúc với tất cả chúng sanh, bạn bè thân quyến và những người quen cũng nên nói cho họ biết việc này, khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ niệm Phật cầu vãng sanh. Những gì bạn nói ra tương ứng với bốn nguyên tắc này của Thế Tôn thì đó là chánh pháp; những gì trái ngược với bốn nguyên tắc này thì đó là tà pháp, đây là điểm chính yếu mà chúng ta phải ghi nhớ.



VIII. HẠNH TỐT VÀ HẠNH XẤU

Chúng ta có thể thường xem thấy trong kinh điển Đại thừa, Bồ-tát ở thế gian này thị hiện nhiều thân tướng khác nhau; thị hiện những việc làm tùy thuận với pháp tánh thì không có vấn đề, chúng ta sẽ không hoài nghi, chúng ta sẽ rất cung kính y giáo phụng hành. Nhưng có khi cũng thị hiện tùy thuận việc làm xấu, chúng ta không dễ gì nhận ra được, đây là việc mà chúng ta không thể không lưu ý.

Thị hiện hạnh xấu, thí dụ như phá giới, cố ý thị hiện rất nhiều việc làm tội ác, thị hiện đó của họ nhất định phải có nhân duyên đặc biệt, mục đích là độ một số đối tượng đặc biệt, sẽ không tùy tiện thị hiện trong phần đông quần chúng; nếu bạn có thể nhìn ra được điều này thì bạn có trí tuệ khá lắm.

Những việc thị hiện này từ xưa đến nay lúc nào cũng nghe đến, nếu có cơ duyên bạn cũng có thể gặp được. Về vấn đề này, Phật có lời dạy đặc biệt, Phật đưa ra một thí dụ, thí dụ Bồ-tát, trong 53 tham của kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy có nhiều vị tùy thuận theo phiền não; Phật gọi những Bồ-tát này là “Huệ hạnh Bồ-tát”, không phải là Bồ-tát sơ học, Bồ-tát sơ học không có năng lực này, tại sao vậy? Bồ-tát sơ học thì tập khí tham, sân, si, mạn chưa có đoạn, nếu họ tạo ra những ác nghiệp này thì nhất định phải đọa vào ba đường ác.

Huệ hạnh Bồ-tát là người như thế nào? Là những Bồ-tát đã phá bốn tướng (tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả) và bốn kiến (thấy ta, thấy người, thấy chúng sanh, thấy thọ giả) như trong kinh Kim Cang nói, họ hoàn toàn không còn nữa, đây là người như thế nào? Là Pháp thân Đại sĩ mà trong kinh Đại thừa thường nói, không phải là người thông thường. Họ thị hiện đủ loại ác hạnh nhưng trong tâm họ không có, vì có thể độ chúng sanh nên mới mở rộng cửa phương tiện, không bị ràng buộc chút nào; tâm địa của họ thanh tịnh, chân thật mảy trần không nhiễm, họ có bản lĩnh này.

Phần nhiều người Trung Quốc hồi xưa đều biết có vị trưởng lão Tế Công, bạn thấy việc làm của Tế Công hình như là không giữ giới luật, cũng không giữ thanh quy, còn đặc biệt thích ăn thịt chó. Đích thực là có người

này, nhưng không giống như miêu tả trong tiểu thuyết, tiểu thuyết không chịu trách nhiệm. Vậy ngài có những việc làm như vậy không? Thật có, trong Cao Tăng Truyện đích thực có ghi chép, ngài ăn thịt chó và uống rượu, với lại truyện Tế Công trong Cao Tăng Truyện rất dài, dài hơn truyện ký của những vị pháp sư khác; hình như có đến bốn, năm quyển, đó là chuyện thật không phải là tiểu thuyết, truyện này ghi lại những sự tích thuở bình sinh của ngài, đây là vị A-la-hán ứng hóa chứ không phải là người phàm.

Những đối tượng mà ngài độ đó, người bình thường như chúng ta thường giữ quy củ, trì giới, giảng kinh, niệm Phật không độ được những chúng sanh đó; ngài thành tựu vô lượng công đức, tâm địa của ngài thanh tịnh, không bị phiền não trói buộc, ngài có khả năng này. Người như vậy chúng ta học không được, chúng ta chỉ có thể khâm phục,

cung kính, tán thán, nhất định không thể học, nếu bạn bắt chước ngài nhất định sẽ đọa tam đồ, ngài không chịu trách nhiệm.

Gần đây, vào những năm đầu thời Dân Quốc, xuất hiện một vị rất giống trưởng lão Tế Công, đó là Pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn, Trấn Giang, tỉnh Giang Tô; người đời xưng ngài là “Phật sống Kim Sơn”, hành nghi của ngài cũng rất giống ngài Tế Công nhà Tống. Đây là kiểu thị hiện nghịch hạnh, bạn xem ngài mỗi ngày không có công khóa sáng tối, từ đó đến nay không thấy ngài tụng kinh bao giờ, cũng không thấy ngài tụng giới, cả ngày từ sáng đến tối cười ha hả lẫn lộn trong nhóm cư sĩ, cùng nhau ăn uống, không có câu nệ gì hết.

Ngài có thể khiến cho người ta khâm phục, mọi người đều xưng ngài là “Phật sống”, rất cung kính đối với ngài; bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, ngài chỉ mặc một bộ

quần áo mỏng, mùa đông không thấy lạnh, mùa hè cũng không thấy nóng, đây là việc rất lạ lùng. Quần áo của ngài cũng không giặt, cả đời không tắm rửa mà trên thân ngài cũng không có mùi hôi, không những không hôi mà thân ngài lại có mùi thơm. Ngài không phải là người bình thường, chúng ta học không được, điều này là thật.

Trong xã hội hiện nay, có rất nhiều người giả mạo những thánh nhân này, họ cũng không câu nệ gì hết, nhưng bạn thử đi quan sát, mùa đông họ có mặc áo bông không? Nếu mùa đông họ chỉ mặc một bộ quần áo mỏng thì có lẽ là thật, nếu mùa đông mặc áo thật dày thì e rằng không phải thật. Mùa hè xem họ có thể mặc áo khoác bằng da không? Ăn uống có thể không phân biệt không? Không phân biệt sạch sẽ, dơ bẩn thế nào cũng đều ăn hết. Nếu như họ không làm được những việc này, có thể họ là giả mạo,

đây là việc mà chúng ta phải để ý, phải cẩn thận, học Phật đừng bị người khác lừa.

Bộ dạng có thể gạt người, lời nói có thể gạt người, viết thành sách cũng có thể gạt người, phải hết sức cẩn thận. Trong thời đại hiện nay, tự do ngôn luận, tự do xuất bản không có hạn chế, không giống như hồi trước. Bạn xem thời đại trước thời nhà Thanh, những sách bạn viết nếu muốn xuất bản, trong Phật giáo đều phải thông qua thẩm duyệt của quốc gia, không phải bạn có thể tùy tiện lưu thông; khi những cao tăng đại đức đương đại đã thẩm định không có vấn đề gì thì mới được trình lên nhà vua, sau khi được phê chuẩn mới có thể lưu thông, không tự do giống như bây giờ.

Tự do có chỗ tốt của tự do, nhưng cũng sinh ra nhiều tệ hại; tà tri tà kiến đầy rẫy trong xã hội, người không có trí tuệ cao độ rất khó tránh khỏi bị họ mê hoặc, đây là khuyết

điểm của tự do dân chủ. Thời đại chuyên chế hồi xưa, Hoàng đế đích thực là bảo hộ tâm thanh tịnh của nhân dân, bảo hộ bạn khỏi bị ô nhiễm, họ có trách nhiệm và sứ mạng này.

Ở Trung Quốc thời xưa, những người làm công tác quản lý nhà nước, thông thường chúng ta gọi là thủ trưởng hành chính, chủ tịch huyện, họ đều tuân thủ ba nguyên tắc. Ba nguyên tắc này chính là “tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư”, chín chữ này chính là trách nhiệm và sứ mạng của quan đứng đầu.

“Quân” là lãnh đạo nhân dân, nếu như họ là chủ tịch huyện, họ phải lãnh đạo dân chúng trong huyện. “Tác chi thân”, họ phải lấy tâm làm cha mẹ để quan tâm nhân dân, gọi là “cha mẹ của dân”, hay là “quan phụ mẫu”; họ phải giúp đỡ nhân dân, giúp cho đời sống của nhân dân ngày càng tốt hơn. “Tác chi sư”, còn phải dạy bảo nhân dân, giáo dục nhân dân. Cho nên, ba sứ mạng của

quan địa phương chính là “quân, thân, sư”.

Hiện nay, thời đại dân chủ đã không còn nói ba điều này, thời đại dân chủ gọi quan địa phương là đầy tớ của nhân dân, dân là người chủ, quan là tôi tớ, dân muốn quan làm gì thì quan phải làm chuyện đó. Bạn nghĩ thử xem, chúng ta muốn có một người quan như cha mẹ hay là một người quan như đầy tớ trong nhà?

Cha mẹ chăm sóc cho chúng ta chu đáo từng li từng tí, còn người đầy tớ trong nhà chăm sóc cho bạn chưa chắc đã đáng tin; cho nên có nhiều người hỏi tôi: “Pháp sư, ngài tán thành dân chủ hay quân chủ?” Tôi nói, tôi tán thành quân chủ, tôi không tán thành dân chủ, tôi biết chế độ quân chủ có chỗ tốt, ưu điểm của quân chủ nhiều hơn dân chủ, mà điều tệ hại cũng ít hơn dân chủ. Nếu như quý vị đọc kỹ lịch sử thì sẽ hiểu rõ, đừng cho rằng Hoàng đế rất tự tư; nói thật ra tự tư chính là điểm tốt của họ, ông vua lúc nào

cũng e dè, lúc nào cũng phải thận trọng, lúc nào cũng lo lắng đến lợi ích của nhân dân, nếu như lơ là thì nhân dân sẽ nổi dậy lật đổ triều đình. Nếu muốn được người dân ủng hộ thì họ phải làm một vị Hoàng đế tốt, thực sự vì quốc gia, nhân dân mà phục vụ; như vậy thì dân mới ủng hộ nhà vua, ngôi vị của họ mới có thể đời đời tương truyền, mới có thể truyền được mấy chục đời, truyền được mấy trăm năm. Cho nên chuyên chế không phải không có điểm tốt, hiện nay tổng thống nhiệm kỳ là bốn năm, cảm thấy không còn trách nhiệm như xưa.

Chúng ta trở lại vấn đề, Phật răn dạy Bồ-tát sơ học, mọi người chúng ta đều là Bồ-tát sơ học, việc quan trọng bậc nhất chính là phải biết được tác hại của danh văn lợi dưỡng, nhất định không được tiếm nhiễm. Nhưng danh văn lợi dưỡng dễ mê hoặc người nhất, mấy người có thể xả bỏ? Nếu như không thể từ chỗ

này quay đầu, chúng ta muốn ngay trong một đời này thành tựu thì quả thật quá khó.

Phật dạy chúng ta phải ít muốn biết đủ, dục vọng ít thì luôn cảm thấy đầy đủ. Hiện nay chúng ta mỗi ngày ăn ba bữa, lúc Phật-đà còn tại thế thì giữa ngày ăn một bữa. Ba bữa ăn được no, áo quần mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ để che nắng che mưa, đời sống vật chất như vậy là đủ rồi, ít phiền não, tâm mới có thể hướng về đạo. Nếu còn tham muốn hưởng thụ thì nhất định sẽ tăng trưởng tham, sân, si, mạn, tăng trưởng phiền não, mất đi chánh niệm.

Tất cả những thiện pháp mà đức Phật dạy, không những bạn làm không được, thậm chí những ý nghĩa mà Phật giảng bạn cũng không thể hội được. Những phước điền thù thắng mà Phật nói bạn không thể lĩnh hội, phước điền thù thắng chính là Tam học giới - định - tuệ, Lục độ và Phổ Hiền thập đại

nguyện vương. Tuy là bạn có thể nói ra được, nhưng trên thực tế thì bạn có tâm khinh mạn đối với lời dạy của Phật, không chịu làm theo, chính mình khi khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác đều tương ứng với ma, như vậy làm sao thành công cho được? Cho nên Phật dạy cho Bồ-tát sơ học nhất định phải xa rời danh văn lợi dưỡng.

Nói đến đây, chúng tôi lại nhớ tới Đại sư Liên Trì, ngài là một trong bốn vị đại sư có công lớn nhất trong việc phục hưng Phật giáo vào những năm cuối thời nhà Minh, khi người đời sau nhắc đến Đại sư Liên Trì không ai không tôn kính, không ai không bội phục ngài. Chính Đại sư Liên Trì nói, lúc còn trẻ ngài đi tham học, rất ngưỡng mộ một vị cao tăng đại đức đương thời, đó là Lão hòa thượng Biện Dung. Ngài rất cung kính, đi ba bước lạy một lạy, lạy đến trước mặt lão hòa thượng, thành kính đến như vậy thỉnh cầu

lão hòa thượng khai thị, lão hòa thượng chỉ nói với ngài một câu: “Ông phải nhớ thật kỹ, đừng để danh văn lợi dưỡng nó làm hại”. Nói xong liền bảo ngài ra về, đại chúng bên cạnh nhìn thấy tình huống như vậy đều cười lớn ha hả, cho rằng Đại sư Liên Trì từ xa đi ba bước lạy một lạy đến nơi đây, lão hòa thượng nhất định phải có diệu pháp gì chỉ dạy cho ngài, nào ngờ chỉ nói một câu như vậy.

Đại sư Liên Trì có tâm chân thành cung kính, ngài đã tiếp nhận, ngài nói với mọi người: “Lão hòa thượng đáng được người tôn kính”, lời ấy là lời chân thật, không có đàm huyền thuyết diệu để lừa gạt hàng hậu học, cho nên cả đời ngài tuân thủ, thành tựu mà ngài có được cũng là nhờ câu nhắc nhở của lão hòa thượng, cả đời xa rời danh văn lợi dưỡng.

Lời của Lão hòa thượng Biện Dung rất tương ứng với lời Phật dạy cho người sơ học;

ở phía trước đã nói qua, “tương ứng với lợi ích, tương ứng với pháp, tương ứng với đoạn phiền não, tương ứng với đại Niết-bàn”, người như vậy là thiện tri thức thực sự.

Một người ít muốn biết đủ có rất nhiều lợi ích, rõ ràng nhất là họ giảm thiểu được rất nhiều lỗi lầm; chúng ta biết được, không những là người thế gian, ngay cả trong cửa Phật, người xuất gia mắc rất nhiều lỗi lầm, lỗi lầm này từ đâu mà sanh ra? Là từ tham dục mà sanh ra.



IX. BA CƯƠNG LĨNH LỚN CỦA HÀNH MÔN

Trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật đã nói ra cho chúng ta ba cương lĩnh lớn của hành môn:

1. Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người

Trong đây bao hàm ý nghĩa vô cùng sâu rộng; ba nghiệp *thân, khẩu, ý*, trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật đem khẩu nghiệp đặt

ở đầu tiên, tại sao vậy? Tất cả chúng sanh dễ tạo nghiệp nhất là khẩu nghiệp. Chúng ta biết được khẩu nghiệp, đoạn trước có kể với quý vị một câu chuyện, bịa đặt sinh sự, phá hoại việc giảng kinh của pháp sư, gây chia rẽ giữa pháp sư và thính chúng, bị đọa vào địa ngục A-tỳ 18 triệu năm; từ địa ngục ra lại bị 500 đời mù lòa, còn không biết bao nhiêu đời phải chịu bần cùng hạ tiện, sau đó mới được trở lại thân người bình thường, thế nên mới biết được tội báo của tạo khẩu nghiệp thật đáng sợ.

2. Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi

3. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm

Ba câu trên là tổng cương lĩnh của hành môn, chúng ta phải khắc ghi trong tâm, tất cả những gì kinh luận nói đều là giải thích tường tận cho ba cương lĩnh này, dạy cho

chúng ta ở trong đời sống thường ngày, trong công việc, trong giao tiếp làm sao để thực tiễn ba cương lĩnh lớn này.

Trào lưu tư tưởng mới của người thời nay là yêu cầu phải mới, phải thay đổi, phải nhanh, đây là trào lưu thời đại ngày nay, kiểu tư tưởng này trong Phật pháp có hay không? Trong Đại thừa Phật pháp có nhưng tương đối khó, nếu như Bồ-tát sơ học cũng có quan niệm này, yêu cầu phải mới, phải thay đổi, phải nhanh, rất có thể lạc vào con đường sai lầm mà không hay không biết. Vậy người như thế nào mới có thể làm? Trong kinh, Phật nói phải là Huệ hạnh Bồ-tát, Pháp thân Đại sĩ mới có thể làm, tâm các ngài thanh tịnh, trí tuệ đã khai mở.

Tâm không thanh tịnh, trí tuệ chưa khai mở, sống trong phiền não mà có quan niệm phải mới, phải thay đổi, phải nhanh thì chắc chắn sẽ có họa hại. Cho nên, Bồ-tát sơ học tốt

nhất là phải đi theo con đường của những vị đại đức thời xưa đã đi; bạn phải biết Phật giáo truyền đến Trung Quốc được 2.000 năm rồi, trước hai 2.000 năm thì ở Ấn Độ cũng truyền được 1.000 năm. Trong 3.000 năm này, phàm những người đi theo con đường cũ, những người thật thà tuân theo thì không ai là không thành tựu; nghĩ ra những điều mới lạ, chúng ta không thấy được người nào thành tựu cả, điểm này đích thực đáng để cho chúng ta nghiêm túc phản tỉnh.

Phật pháp và pháp thế gian không giống nhau, lý luận và phương pháp cũng không giống nhau, rốt cuộc đời này của chúng ta có thật sự muốn liễu sanh tử, thoát luân hồi hay không? Đây là vấn đề quan trọng nhất trong sự tu hành của chúng ta. Nếu thật sự muốn liễu sanh tử, siêu việt lục đạo luân hồi thì chúng ta phải xem trọng lời dạy của đức Phật, phải cầu giải, phải thực hành, phải hết

lòng nỗ lực làm cho được, như vậy đời này của chúng ta mới có hy vọng thành tựu.

Phật dạy chúng ta làm những gì thì chúng ta phải hết lòng đi làm, Phật dạy chúng ta không được làm những gì thì chúng ta nhất định không được làm, vậy mới là đệ tử Phật, mới là học trò ngoan của Phật; muôn vàn không thể làm người mang danh đệ tử Phật, cũng chính là hữu danh vô thực.





X. ĐIỂM QUAN TRỌNG CỦA HÀNH MÔN

Là đệ tử Phật, ở trong đời sống thường ngày có ba việc nhất định phải làm, một ngày cũng không thể thiếu:

1. Thứ nhất là đọc tụng

Đọc kinh, đối trước quyển kinh đọc thì gọi là đọc, khi bạn đọc được nhuần nhuyễn rồi, không cần mở kinh ra mà cũng có thể

đọc lưu loát, thuộc lòng như vậy gọi là tụng.

Mục đích của việc đọc tụng là ở đâu? Là không quên những lời Phật dạy, thời thời khắc khắc nhớ tới lời Phật dạy, cũng chính là nhắc nhở bản thân những việc nào nên làm, những việc nào không nên làm.

2. Thứ hai là tu hành

Tu hành là chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm này Phật không cho phép khởi, nếu vừa khởi lên thì chúng ta phải lập tức đem nó sửa đổi trở lại. Tu là tu sửa, hành là hành vi. Tư tưởng, kiến giải, lời nói, hành vi có sai lầm, phải lấy những lời giáo huấn của Phật làm tiêu chuẩn, đem những việc làm sai lầm sửa đổi trở lại, đây gọi là tu hành. Cho nên tu hành là tu ở chỗ khởi tâm động niệm, ở trong lời nói việc làm, phải thường giác ngộ, phải biết được lỗi lầm của mình.

Trong nhà Phật chúng ta thường nói đến “khai ngộ”, có rất nhiều người tưởng rằng khai ngộ là cái gì rất huyền diệu, rất kỳ diệu không thể tưởng tượng được, thật ra đều là gạt người. Cái gì gọi là khai ngộ? Tôi biết được lỗi lầm của mình, biết được tật xấu của mình, tôi giác ngộ rồi, đó chính là khai ngộ. Tật xấu của chính mình mà còn không biết, đó là bạn mê hoặc điên đảo, nếu bạn biết được lỗi lầm của mình thì bạn đã khai ngộ; đem những tật xấu, lỗi lầm này sửa đổi trở lại gọi là “chân tu”, vậy mới gọi là tu hành.

Cung kính người thiện, ưa thích việc thiện, thành toàn việc thiện của người, đây gọi là có “đức”; tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, đại từ đại bi gọi là “đắc đạo”, đều ở trong đời sống thường ngày, đâu có gì huyền diệu, đâu có gì hiếm lạ! Cho nên phải hết sức phản tỉnh, kiểm điểm, sửa đổi hành vi, ngày ngày phải làm, thời thời khắc khắc phải làm.

3. Thứ ba là vì người diễn nói

Diễn là biểu diễn, cũng là chúng ta ở trong các buổi giảng thường nói, Phật, Bồ-tát là tấm gương tốt nhất, là mô phạm tốt nhất cho chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới; các ngài làm tấm gương, làm mô phạm cho chúng ta, các ngài biểu diễn cho chúng ta xem, biểu diễn cái gì? Đây không phải là bảo bạn lên sân khấu biểu diễn, đời sống chính là biểu diễn, công việc là biểu diễn, đối nhân xử thế, giao tiếp cũng là biểu diễn, lời nói việc làm đều đang biểu diễn; làm tấm gương tốt cho người khác, khiến cho người khác khi nhìn thấy liền sanh tâm cung kính, ngưỡng mộ rồi sau đó hướng về bạn học tập, đây gọi là diễn.

“Thuyết” là giảng kinh thuyết pháp, phạm vi của giảng kinh thuyết pháp này rất lớn. Trong kinh thường nói, không nhất định bảo bạn giảng toàn bộ kinh, bất kể khi gặp

người nào thì giảng một câu kinh, nửa bài kệ (nửa bài kệ là hai câu kệ) khuyên người ta; khi thiện căn chín muồi rồi thì khuyên họ niệm Phật, nếu thiện căn chưa chín muồi thì khuyên họ đoạn ác tu thiện, tụng cầu đa phúc.

Thí dụ khi bạn bè gặp nhau, bạn hỏi họ muốn phát tài hay không? Tôi biết phương pháp để phát tài, bạn muốn nghe không? Đây là đã nói trúng ý họ, vừa mới nói thì họ liền tập trung tinh thần để nghe. Làm sao để phát tài? Tu bố thí tài thì được giàu có, phạm vi của bố thí tài rất rộng, không phải bảo bạn mang tiền tài đến chùa miếu để cúng dường, đó là sai rồi, ở đây là bảo bạn phải khéo sử dụng tiền tài của bạn để làm lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, đây chính là chân thật bố thí.

Ba việc ở trên, đức Phật thường hay giảng ở trong hết thầy kinh điển, “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”, chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải biết làm cách nào để

phụng hành, mới có thể đạt được lợi ích chân thật trong Phật pháp. Còn một việc quan trọng mà Phật thường nói trong kinh, đó là “chúng vụ”, lỗi lầm này cũng rất lớn.

“Chúng vụ” là gì? Thích làm việc, sự nghiệp kinh doanh thích rất nhiều, Phật nói đây là sai lầm. Trong kinh, Phật đã từng nói qua, ngài đưa ra một thí dụ, “nếu có Bồ-tát”, Bồ-tát này là Bồ-tát không có trí tuệ, Bồ-tát ngu si, sự nghiệp kinh doanh rất nhiều. Tôi nêu ra một thí dụ, thí dụ như xây bảo tháp, việc này và việc xây dựng đạo tràng ý nghĩa không khác nhau là mấy; người xưa thường nói xây tháp cúng Phật thì phước báo vô biên, đức Phật nói người này tu phước, cho dù xây tháp bằng bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, Thế Tôn nói: “Ta gặp vị Bồ-tát này sẽ không sanh tâm hoan hỷ, họ không phải là chân thật cúng dường ta, và cũng không phải cung kính ta”.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này liên liên tưởng đến Lương Võ Đế; thời đó là tổ Bồ-đề-đạt-ma đến Trung Quốc, ngài là tổ sư Thiền tông Trung Quốc. Lương Võ Đế đã thọ Bồ-tát giới tại gia, ông đến khắp nơi xây chùa, ông thích làm việc này, tổng cộng đã cất 480 ngôi chùa, đều là những ngôi chùa rất quy mô, thời Nam triều có 480 ngôi chùa. Ông cũng thích khuyên người xuất gia, ông nói đã giúp tổng cộng 100.000 người xuất gia, ông dùng địa vị và của cải của Đế vương để xây chùa và cúng dường người xuất gia.

Lương Võ Đế mời tổ Đạt-ma vào trong cung, ông cảm thấy đáng được hãnh diện, đáng được khoe khoang, liền hướng về tổ Đạt-ma hỏi: “Trẫm đã làm nhiều việc như vậy, công đức của trẫm lớn hay không?” Tổ Đạt-ma là người thành thật, đúng như trong kinh nói: “Tâm thanh tịnh thuyết pháp cho chúng sanh”, ngài đã nói một câu chân thật:

“Không có công đức”. Lương Võ Đế nghe xong câu này thì không vui chút nào, như bị dội gáo nước lạnh lên đầu, sau đó không hộ pháp cho ngài nữa. Vì thế tổ Bồ-đề-đạt-ma đã đi đến chùa Thiếu Lâm ngồi quay mặt vào vách hết chín năm mới truyền pháp cho tổ Huệ Khả.

Giả sử năm xưa, nếu tổ Đạt-ma có thể tùy thuận theo nhân tình thế thái nói với Lương Võ Đế: “Công đức của nhà vua rất lớn”, vậy thì có lẽ Lương Võ Đế đã hộ pháp cho ngài rồi phải không? Nhưng một người chân chánh tu hành tuyệt đối không vì danh văn lợi dưỡng mà nói pháp không đúng sự thật. Ngài nói là chánh pháp, cho nên Lương Võ Đế xây 480 ngôi chùa mà không có công đức. Trong kinh đức Phật nói, nếu bạn xây tháp bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới thì cũng không có công đức.

Đạo lý ở chỗ nào? Chính là phía trước

có nói “chẳng phải là lợi ích chân thật”. Đây không phải là lợi ích chân thật, không như pháp, không thể liễu sanh tử, và cũng không thể chứng Niết-bàn, không có liên quan gì với chuyện này! Những chuyện này nói dễ nghe một chút thì là phước báo, phước báo hữu lậu trong lục đạo chúng sanh, không chút liên quan gì với công đức. Cho nên, những gì Thế Tôn dạy Bồ-tát nhất định phải là pháp tương ứng với ba-la-mật, thậm chí thọ trì bốn câu kệ, đây là trong kinh Kim Cang thường nói. Thọ trì đọc tụng vì người diễn nói, những công đức mà họ đạt được như ở phía trước nói, xây tháp bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới cũng không thể sánh với họ, trong kinh Kim Cang có rất nhiều thí dụ như vậy.

Trong kinh Vô Lượng Thọ nói còn hay hơn nữa, “*giả sử cúng dường hằng sa thánh, không bằng kiên đồng cầu chánh giác*”. Thánh

nhân Tiểu thừa là A-la-hán, thánh nhân Đại thừa là Địa thượng Bồ-tát¹, Đẳng giác Bồ-tát, chư Phật Như Lai; bạn cúng dường những thánh nhân này nhiều như số cát sông Hằng, Phật bảo không bằng niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tại sao vậy? Bởi vì niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là lợi ích chân thật, lợi ích vĩnh hằng, khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ viên chứng Tam bất thoái², bạn một đời sẽ thành Phật.

1 Địa thượng Bồ-tát (地上菩薩): Bồ-tát tu hành trọn một đại a-tăng-kì kiếp thì bắt đầu đoạn được một phần Hoặc, chứng được một phần Lí, đó gọi là Hoan hỷ địa, là Sơ địa. Từ Sơ địa trở lên có Thập địa, nếu tu hành đầy đủ hai đại a-tăng-kì kiếp thì đến Phật quả. Do đó, trước Sơ địa gọi là Địa tiền, từ Sơ địa trở lên gọi là Địa thượng; Địa tiền là phạm phu Bồ-tát, Địa thượng là Pháp thân Bồ-tát.

2 Tam bất thoái (三不退): Ba bất thoái. Đó là Vị bất thoái, Hành bất thoái và Niệm bất thoái.

1. Vị bất thoái: Vị thứ đã tu được không bị thoái thất (tụt mất), được quả vị nào thì trụ chắc quả vị đó để rồi tinh tấn thêm nữa.

2. Hành bất thoái: Chẳng bị thoái thất đối với các pháp đã tu hành, tức là hạnh tu càng ngày càng tăng trưởng.

3. Niệm bất thoái: Chẳng bị thoái chuyển về chính niệm.

Chưa cần nói đến thành Phật, chỉ cần đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Bồ-tát, bạn sẽ là A-duy-việt-trí Bồ-tát, bạn liền có trí tuệ, có thần thông, có năng lực độ chúng sanh có duyên ở tận hư không khắp pháp giới, bạn có thể giúp đỡ họ. Nếu bạn cúng dường hằng sa thánh thì cũng chỉ là tu một chút phước mà thôi, trí tuệ và đức năng của bạn không thể hiện tiền, bạn không những không thể độ chúng sanh mà tự mình cũng không độ được; chuyện này Đại sư Lục Tổ nói rất hay: *“Sanh tử đại sự, phước không thể cứu”*, cho dù phước lớn đến đâu cũng không thể giúp bạn liễu sanh tử, bạn vẫn không ra khỏi luân hồi.

Muốn liễu sanh tử, thoát khỏi luân hồi thì phải tu tích công đức mới được, trong các thứ công đức không gì thù thắng hơn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhưng tâm nguyện thù thắng của chúng ta phát không được, tại sao lại phát không được? Phiền não tập khí

còn nặng như vậy, vẫn là đoạn không được, tâm vẫn không thể lắng xuống, đây chính là nghiệp chướng tập khí của chính chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng, nó đang gây chướng ngại cho chúng ta!

Chúng ta rất muốn tâm được thanh tịnh, rất muốn tương ứng với Phật, nhưng làm không được, làm không được nhưng tại sao lại gặp được pháp môn này? Tại sao lại gặp được bộ kinh này? Hay nói cách khác, chúng ta có thể gặp được pháp môn này, có thể gặp được bộ kinh này bởi vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta đã chín muồi. Tuy là gặp được nhưng muốn làm mà làm không được, đây là vì nghiệp chướng của mình sâu nặng, tuy là đầy đủ nhân duyên nhưng còn một chút chướng ngại, chỉ cần dẹp trừ chút chướng ngại này thì chúng ta sẽ thành công.

Dùng phương pháp gì để dẹp trừ chướng ngại này? Đọc tụng. Nếu như có mấy người

đồng tu chí đồng đạo hợp cùng nhau thường nghiên cứu thảo luận; nhất định đừng sợ xấu hổ, hãy đem lỗi lầm của mình nói ra, phát lộ sám hối. Có hai, ba bạn tốt, thật sự cùng nhau kiểm điểm những lỗi lầm của bản thân, mọi người cùng nhau nghiên cứu thảo luận để khắc phục những tập khí phiền não này.

Thiện căn, phước đức, nhân duyên đời này của chúng ta đúng lúc chín muồi rồi, chỉ tại một chút chướng ngại này cản trở, đem nó dẹp trừ đi thì chúng ta sẽ thành công, vấn đề then chốt là ở đây! Cho nên, phải ghi nhớ thật kỹ ba câu nói của đức Phật: “Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói”. Công đức này không biết lớn hơn gấp bao nhiêu lần việc Lương Võ Đế cả đời xây dựng 480 ngôi chùa, trong kinh đức Phật nói nếu có người xây tháp bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới thì cũng không sánh bằng bạn.

Mỗi lời mà đức Phật nói đều là lời chân

thật, chúng ta đều mong muốn, kể cả bản thân tôi cũng vậy, cũng là đầy dẫy lỗi lầm, cũng là tập khí rất nặng, muốn sửa đổi mà sửa không hết. Ưu điểm của tôi là mỗi ngày giảng kinh cùng mọi người, có nhiều cơ hội phản tỉnh. Nếu như không vì người diễn nói thì bạn ít có cơ hội phản tỉnh; thường thường khuyên người khác đương nhiên cũng chính là khuyên bản thân, đây là đạo lý nhất định. Cho nên hy vọng mọi người noi theo phương hướng, mục đích này, hết lòng nỗ lực, vậy thì ba ngày tụ hội này của chúng ta sẽ rất có ý nghĩa, giúp chúng ta tiêu trừ rất nhiều chướng duyên ở trước mắt; biết được phải tu học như thế nào mới là công đức chân thật, mới là lời dạy chân thật của Phật dành cho chúng ta.



PHỤ LỤC

1. Người nội trợ trong gia đình làm sao để tu Bồ-tát đạo ngay trong đời sống thường ngày

Mỗi ngày làm những công việc giống nhau nhất định sẽ cảm thấy rất buồn chán, nhất là nội trợ trong gia đình, hình như vĩnh viễn không có ngày giải thoát, rất nhiều người cảm thấy khổ não. Nếu như có thể đem quan niệm chuyển đổi trở lại thì sẽ làm được rất vui vẻ. Trong quan niệm của phàm phu là chấp trước có “tôi”. Tôi đang làm, tôi rất khổ, tại sao tôi lại phải làm thay họ, càng

nghe càng phiên não hơn. Nếu học Bồ-tát đạo, phát đại thệ nguyện phổ độ chúng sanh thì cách nghĩ, cách nhìn của họ sẽ khác ngay.

Hành Bồ-tát đạo đầu tiên phải tu *“bố thí ba-la-mật”*. *“Nội trợ Bồ-tát”* ở trong nhà phục vụ cho mọi người chính là tu bố thí ba-la-mật. Bố thí có ba loại là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy. Bố thí tài có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là chỉ cho việc ở bên ngoài kiếm tiền để chi tiêu trong gia đình. Nội tài là dùng thể lực, trí tuệ của mình phục vụ cho cả gia đình. Làm việc nhà có đầy đủ ba loại bố thí này. Nếu bạn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, gọt gàng ngăn nắp, làm cho mọi người trong nhà cảm thấy thoải mái dễ chịu, khiến hàng xóm ngưỡng mộ, đây là *“trì giới ba-la-mật”*, trì giới nghĩa là tuân theo phép tắc. Bạn có đủ nhẫn nại để làm, làm không chán không mệt, đây là *“nhẫn nhục ba-la-mật”*. Mỗi ngày còn phải cải tiến, hy vọng ngày mai làm tốt hơn ngày hôm nay, đây là *“tinh tấn ba-*

la-mật". Tuy là mỗi ngày làm rất nhiều việc trong nhà nhưng tâm địa thanh tịnh mảy trần không nhiễm, đây là "*thiền định ba-la-mật*". Trong tâm thanh tịnh thường sanh trí tuệ, pháp hỷ sung mãn, đây là "*bát-nhã ba-la-mật*". Do đó biết được, hóa ra lục ba-la-mật của Bồ-tát là được thành tựu viên mãn chính là nhờ vào việc lau bàn, quét nhà, giặt quần áo, nấu cơm. Đây cũng giống như những gì Thiện Tài đồng tử biểu diễn học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo trong kinh Hoa Nghiêm.

Bạn làm tốt công việc trong nhà tức là đã làm tấm gương cho tất cả người nội trợ trên thế gian, làm tấm gương cho mọi gia đình. Như vậy có thể độ được người hàng xóm, mở rộng ra thì có thể ảnh hưởng đến xã hội, quốc gia, thế giới, thậm chí đến tận hư không khắp pháp giới. Thế mới biết được Bồ-tát ở trong nhà quét dọn, lau bàn, nấu cơm, giặt quần áo, xưa nay đều là đại nguyện đại hạnh phổ độ hết thảy chúng sanh trong tận

hư không khắp pháp giới. Đây là học Phật, là chánh niệm, là thật tướng các pháp. Nếu có thể quán được như vậy thì sẽ được pháp hỷ sung mãn, làm sao có thể sanh phiền não cho được! Tu học Phật pháp nhất định phải thực hiện ngay trong đời sống, nếu không thể thực hiện ngay trong đời sống thì không có tác dụng gì. Nếu hiểu được điều này rồi thì từ đó suy ra, đi làm ở công ty cũng là tu Lục độ ba-la-mật. Bồ-tát ở các ngành các nghề thị hiện nam, nữ, già, trẻ, các thân phận không giống nhau; tu học tức là công việc, bốn phận bình đẳng giống nhau, đều là hạng nhất, không có hạng hai.

2. Tinh Yếu Pháp Thập Niệm

Xin nêu ra vấn đề “Pháp mười niệm nhất định vãng sanh” của Pháp sư Tịnh Không tuyên giảng, để làm thường quy cho người tu học Tịnh tông sau này tự tu và cộng

tu. Nay xin nói rõ [pháp ấy] ở phần sau:

Với người tự tu, chính là pháp niệm mười tiếng Phật hiệu chín lần trong ngày:

1. Sáng sớm vừa mới thức dậy
2. Trước khi ăn sáng
3. Trước khi bắt đầu công việc buổi sáng
4. Sau khi xong công việc buổi sáng
5. Trước khi ăn trưa
6. Trước khi bắt đầu làm việc buổi chiều
7. Sau khi xong công việc buổi chiều
8. Trước khi ăn tối
9. Trước khi đi ngủ

Tổng cộng là chín lần, mỗi lần xưng niệm mười tiếng, bốn chữ hoặc sáu chữ danh hiệu Di-đà, nếu như có định khóa thường ngày thì vẫn làm như thường lệ.

Nếu là cộng tu, phàm là giảng kinh, khai hội, dùng cơm v.v... (không phải là những hoạt động theo nghi thức đặc biệt), trước khi mọi người bắt đầu cùng nhau làm việc hãy thực hành pháp thập niệm này. Tức là mời đại chúng cùng chấp tay đồng thanh xưng niệm mười tiếng “Nam-mô A-di-đà Phật”, rồi sau đó bắt đầu tiến hành các hoạt động như giảng kinh, khai hội, dùng cơm v.v...

Dựa theo pháp thập niệm này để tự tu và cộng tu có những lợi ích đặc biệt như sau:

1. Phương pháp này đơn giản dễ hành, thời gian ngắn mà thu được hiệu quả cao, xác thực mà lại thiết yếu, có thể áp dụng lâu dài và rộng rãi.

2. Là phương pháp cụ thể, hữu hiệu cho “gia đình Phật pháp”. Thí dụ như thực hành trong ba bữa cơm ở gia đình, thì sẽ khiến cho tất cả thành viên trong nhà, có người tin hoặc không tin đều được gia trì nhiếp thọ không

sót. Còn có lợi ích lớn là có thể Phật hóa người thân, bạn bè, hàng xóm, cho đến phổ cập toàn xã hội.

3. Do đơn giản dễ hành, một ngày chín lần, từ sáng đến tối, thói quen niệm Phật không gián đoạn. Trong sinh hoạt mỗi ngày, niệm Phật liên tục ngày này qua ngày khác. Có thể duy trì như vậy thì khí chất, tâm tánh của người tu hành sẽ trở nên dần dần thanh tịnh, tín tâm cùng pháp hỷ sẽ sanh khởi, phước lớn không cùng tận.

4. Nếu như có thể tùy thuận hài hòa, xưng niệm mười tiếng Phật hiệu, liền có thể loại bỏ được tạp nhiễm, tâm niệm vắng lặng, tâm thần hợp nhất, chuyên tâm hành đạo, mọi việc dễ thành, thường gặp may mắn, được Phật gia hộ, công đức không thể nghĩ bàn.

5. Tự tu và cộng tu dung thông lẫn nhau, tích lũy tư lương, bản thân nắm chắc vãng sanh, mà Bồ-đề đại nghiệp đồng thời

cũng thành vậy.

6. Phương pháp này có hai tên gọi:

Một là “Tịnh Nghiệp Gia Hạnh Thập Niệm Pháp”, là đối với người đã có định khóa tu hành, bởi vì pháp này là từ định khóa vốn có mà tăng thêm.

Hai là “Giản Yếu Tất Sinh Thập Niệm Pháp”, là đối với phần lớn những người tu Tịnh nghiệp không có định khóa trong hiện tại và sau này. Bởi vì hiện nay xã hội thay đổi, vội vã không ngừng, nhiều trở ngại khó khăn, mà phương pháp này dễ hội tụ đầy đủ tư lương tín - nguyện - hạnh, bình dị mà trọn đủ. Lại phù hợp với tiêu chuẩn “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, rất phù hợp mà không thiếu sót.

Bởi vì mỗi lần niệm Phật thời gian ngắn, dễ nhiếp tâm và không giải đãi, lại lấy công hạnh chín lần niệm Phật phân bố đều nhau

suốt cả ngày, thân tâm trong cả ngày không thể không chuyển hóa thành tâm Phật. Cũng chính là đời sống cả ngày biến thành niệm Phật, niệm Phật biến thành đời sống.

Nói tóm lại, pháp này đơn giản mà thoải mái, không có chút khó khăn, trở ngại, nếu pháp này được lưu thông rộng rãi thì người tu Tịnh nghiệp thật là may mắn! Chúng sinh đời sau thật là may mắn! Chư Phật hoan hỷ!

Nam-mô A-di-đà Phật

Ngày chư Phật hoan hỷ năm 1994, tứ chúng Học hội Tịnh tông Mỹ quốc đồng kính khuyến.



TÌNH TÔNG NHẬP MÔN

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc. Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập
Lý Bá Toàn. Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh. Thiết kế mỹ thuật: Trần Nguyên Hải - 0989100421.
Sửa bản in: Minh Trí

*

Đối tác liên kết: Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông NIB
Liên hệ ấn tống: **0989100421**

*

In 5.000 cuốn, khổ 13,5cm x 20,5cm, tại Xí nghiệp in FAHASA, số 774 Trường Chinh, P.15,
Q.Tân Bình, TP.HCM. Số XNKHXB: 2549-2021/CXBIPH/31-55/HĐ, QĐXB: 445/QĐ-NXBHĐ. Cấp
ngày: 24/07/2021. In xong và nộp lưu chiểu: 2021

ISBN: 978-604-338-310-2

